

Report

Annual Report 2011

MỤC LỤC

Table of contents

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị <i>Message from the Chairperson of the Board of Directors</i>	02
Hội đồng quản trị <i>Board of Directors</i>	06
Ban Tổng Giám đốc <i>Board of Management</i>	08
Mô hình tổ chức bộ máy quản trị, điều hành <i>Structure, Governance and Management</i>	09
Các chương trình tín dụng chính sách <i>Social Policy Credit Programs</i>	13
Tổ giao dịch lưu động tại xã <i>Mobile Transaction Units at Communes</i>	15
Sơ đồ tổ chức hệ thống <i>Organization Chart</i>	17
Sơ đồ tổ chức Hội sở chính <i>Organization Chart of VBSP's Headquarters</i>	18
Sơ đồ tổ chức Sở giao dịch <i>Organization Chart of Transaction Center</i>	19
Sơ đồ tổ chức Trung tâm Đào tạo <i>Organization Chart of Training Center</i>	20
Sơ đồ tổ chức Trung tâm Công nghệ thông tin <i>Organization Chart of Information Technology Center</i>	21
Sơ đồ tổ chức chi nhánh cấp tỉnh <i>Organization Chart of Provincial and Municipal Branches</i>	22
Kết quả hoạt động (sử dụng vốn) <i>Banking portfolio (Outstanding Loans)</i>	23
Kết quả hoạt động (nguồn vốn) <i>Banking Funding Sources</i>	26
Hoạt động đối ngoại và quản lý dự án <i>International relations and project management</i>	30
Phát triển phần mềm ứng dụng, chuẩn hóa hệ thống thông tin báo cáo và tiếp tục triển khai hiện đại hóa tin học <i>Development of application software, standardization of report information system and Continuous implementation of information technology modernization project</i>	47
Công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học năm 2011 <i>Training and Scientific Research of VBSP in 2011</i>	52
Báo cáo tài chính <i>Financial Statements</i>	60
Địa chỉ liên lạc <i>Contact Addresses</i>	64


THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Message from the Chairperson of the Board of Directors



Năm 2011, sự khó khăn về kinh tế và những diễn biến bất thường của thiên tai, dịch bệnh đã ảnh hưởng lớn đến tình hình sản xuất và đời sống của đại bộ phận người dân, đặc biệt là hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác. Trong bối cảnh đó, Ngân hàng Chính sách xã hội đã bám sát Nghị

In 2011, economic downturn and unexpected natural disasters and epidemics have laid heavy impacts on production and livings of the majority of people, especially the poor and other policy beneficiaries. In this context, the Vietnam Bank for Social Policies has followed Resolution 11/NQ-CP on 24



quyết 11/NQ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2011 của Chính phủ về các giải pháp chủ yếu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, tập trung chỉ đạo toàn hệ thống huy động mọi nguồn lực, đáp ứng cơ bản nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và giải quyết một phần nhu cầu thiết yếu về nhà ở, giáo dục... cho các đối tượng thụ hưởng, hoàn thành cơ bản chỉ tiêu kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ giao, góp phần tích cực trong việc thực hiện mục tiêu bảo đảm an sinh xã hội.

Kết thúc năm thứ 9 hoạt động, Ngân hàng Chính sách xã hội ghi dấu ấn đặc biệt quan trọng với tổng nguồn vốn đạt 107.087 tỷ đồng, tổng dư nợ đạt trên 103.731 tỷ đồng, tăng gấp 13 lần so với thời điểm bắt đầu đi vào hoạt động. Quy mô tín dụng không ngừng được mở rộng, đáp ứng ngày một tốt hơn nhu cầu đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách. So với năm 2010, dư nợ các chương trình tăng trưởng 16%, trong đó chủ yếu tập trung vào chương trình cho vay hộ nghèo, cho vay học sinh, sinh viên, cho vay vùng khó khăn, cho vay làm nhà ở, cho vay chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Sau 9 năm hoạt động, đã có trên 11,4 triệu lượt hộ được vay vốn tín dụng ưu đãi; dư nợ bình quân/hộ tăng từ 2,5 triệu (năm 2002) lên 13 triệu (năm 2011); 2,5 triệu hộ đã vượt ngưỡng nghèo; 2,5 triệu lao động được giải quyết việc làm; 2,4 triệu học sinh, sinh viên được

February, 2011 of the Government on the key measures to restrain inflation, stabilize the macro economy, ensure social security, focus on directing the Vietnam Bank for Social Policies system to mobilize all resources to meet basic capital needs for production and business activities and address a part of basic needs for housing, education etc., for beneficiaries, complete targets assigned by the Prime Minister, contribute actively in the implementation of the objectives of social security.

After the 9th year of operation, the Vietnam Bank for Social Policies proved its prominent mark with total capital of over VND 105,000 billion, total loan outstanding of over VND 103,731 billion, an increase of 13 times as compared to the beginning. Credit scale is constantly expanded to meet the demand of the poor and other policy beneficiaries. Compared with 2010, outstanding of various credit programs increase by 16%, mainly in such programs of lending to the poor, disadvantage students, disadvantaged areas, housing, safe water and rural sanitation. Nine years of operation, the Vietnam Bank for Social Policies has provided preferential credit to 11.4 million turns of poor households; average loan outstanding per household increases from VND 2.5 million (2002) to VND 13 million (2011); 2.5 million households surpasses poverty line; 2.5 million workers having jobs, 2.4 million students gets student loans; over 3 million



vay vốn học tập; trên 3 triệu công trình cung cấp nước sạch, công trình vệ sinh và trên 400 nghìn căn nhà được xây dựng...

Thành quả đáng ghi nhận đó là kết quả của quá trình nỗ lực vượt khó không ngừng nghỉ của cán bộ, viên chức Ngân hàng Chính sách xã hội toàn hệ thống và sự quan tâm đặc biệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; các Bộ, ngành ở Trung ương; cấp ủy, chính quyền ở địa phương; sự phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả của các tổ chức chính trị - xã hội nhận dịch vụ ủy thác.

Bước vào năm 2012, những khó khăn, thách thức từ trong nội tại nền kinh tế đòi hỏi Ngân hàng Chính sách xã hội phải tiếp tục xác định rõ hơn vai trò, vị trí và sứ mệnh của mình trong việc thực hiện mục tiêu xóa đói giảm nghèo, an sinh xã hội thông qua việc triển khai các chương trình tín dụng ưu đãi, tăng quy mô để đáp ứng nhu cầu các đối tượng thụ hưởng; đồng thời phải triển khai đồng bộ nhiều giải pháp để củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng. Phát huy tinh thần tận tâm vì người nghèo, cam kết trách nhiệm đồng hành cùng họ trên chặng đường chống lại đói nghèo và sự lạc hậu; phát huy tinh thần lao động cần cù, thông minh sáng tạo, đoàn kết nhất trí, siết chặt kỷ cương, vượt qua thách thức, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó là vinh dự và trách nhiệm cao cả đối với mỗi cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội.

works of safe water and rural sanitation and 400 million houses are built etc.

Such remarkable achievements are results of relentless efforts to overcome difficulties of officers and employees of the Vietnam Bank for Social Policies system and the special concerns of the Government, the Prime Minister; Ministries and agencies at the central level; local committees and local governments; close and effective coordination of mass organisations collaborating with the Vietnam Bank for Social Policies in lending.

Entering 2012, difficulties and challenges from within the economy requires the Vietnam Bank for Social Policies to continue to better affirm its role, position and mission in the implementation of poverty reduction and social security targets through deploying preferential loan programs, increasing lending scale to meet with demand of beneficiaries; and simultaneously deploying various solutions to improve credit quality. Promote the spirit of devotion for the poor, commit responsibility in travelling with them on the way to escape from poverty and backwardness; promote the spirit of hard working, creativity, unity, disciplines to overcome challenges and successfully implement the tasks assigned by the Party, the State and the people which is the honor and the responsibility of each staff of the Vietnam Bank for Social Policies.

We hope that lessons learned after 9 years of construction and growth, and the will,

Chúng tôi hy vọng, bài học kinh nghiệm sau 9 năm xây dựng và trưởng thành, cùng ý chí, quyết tâm cao và khát vọng vươn lên mạnh mẽ sẽ mở ra vận hội mới cho Ngân hàng Chính sách xã hội trong năm 2012 - năm bản lề để triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2011 - 2015.

determination and strong aspirations will open up new opportunities for the Vietnam Bank for Social Policies in 2012 - the year to successfully implement the Resolution of the Eleventh Congress of the Party and the plan of socio-economic development for 5 year period 2011 - 2015.

**THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
KIÊM CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

GOVERNOR OF THE STATE BANK OF VIETNAM
CHAIRPERSON OF THE BOARD OF DIRECTORS



NGUYỄN VĂN BÌNH

Vietnam Bank For Social Policies
VBSP

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Board of Directors of VBSP



Ông Nguyễn Văn Bình
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị
Mr. Nguyen Van Binh
Governor - the State Bank of Vietnam
Chairperson



Ông Phạm Văn Phương
Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ
Uỷ viên
Mr. Pham Van Phuong
Vice Minister - Government Office
Member



Ông Trần Xuân Hà
Thứ trưởng Bộ Tài chính
Uỷ viên
Mr. Tran Xuan Ha
Vice Minister - Ministry of Finance
Member



Ông Nguyễn Thế Phương
Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư
Uỷ viên
Mr. Nguyen The Phuong
Vice Minister - Ministry of Planning and
Investment
Member



Ông Nguyễn Đông Tiến
Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
Uỷ viên
Mr. Nguyen Dong Tien
Deputy Governor - the State Bank of Vietnam
Member



Ông Nguyễn Trọng Đàm
Thứ trưởng
Bộ Lao động Thương binh - Xã hội
Ủy viên

Mr. Nguyen Trong Dam
Vice Minister - Ministry of Labor, War Invalids
and Social Affairs
Member



Ông Bùi Bá Bổng
Thứ trưởng Bộ NN&PTNT
Ủy viên

Mr. Bui Ba Bong
Vice Minister - Ministry of Agriculture
and Rural Development
Member



Ông Hà Hùng
Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc
Ủy viên

Mr. Ha Hung
Vice Chairman - Committee of Ethnic
Minorities
Member



Ông Hà Phúc Mich
Phó Chủ tịch
Hội Nông dân Việt Nam - Ủy viên

Mr. Ha Phuc Mich
Vice Chairperson - Vietnam Farmers
Association
Member



Bà Nguyễn Thị Kim Thủy
Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ
Việt Nam - Ủy viên

Ms. Nguyen Thi Kim Thuy
Vice Chairperson - Vietnam Women's
Union
Member



Ông Đỗ Công Mùi
Phó Chủ tịch
Hội Cựu chiến binh Việt Nam
Ủy viên

Mr. Do Cong Mui
Vice Chairperson - Vietnam War
Veterans Association
Member



Ông Nguyễn Mạnh Dũng
Bí thư Trung ương Đoàn
Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
Ủy viên

Mr. Nguyen Manh Dung
Secretary - Central Ho Chi Minh
Communist Youth Union
Member



Ông Dương Quyết Thắng
Tổng Giám đốc
Ngân hàng Chính sách xã hội
Ủy viên

Mr. Duong Quyet Thang
General Director of VBSP
Member



Ông Võ Đức Tiến
Trưởng ban Kiểm soát
Ngân hàng Chính sách xã hội
Ủy viên

Mr. Vo Duc Tien
Chief of Supervision Board of VBSP
Member

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Board of Management of VBSP



Ông Dương Quyết Thắng
Tổng Giám đốc
Mr. Duong Quyet Thang
General Director



Ông Nguyễn Văn Lý
Phó Tổng Giám đốc
Mr. Nguyen Van Ly
Deputy General Director



Ông Võ Minh Hiệp
Phó Tổng Giám đốc
Mr. Vo Minh Hiep
Deputy General Director



Ông Nguyễn Đức Hải
Phó Tổng Giám đốc
Mr. Nguyen Duc Hai
Deputy General Director



Ông Hoàng Minh Tế
Phó Tổng Giám đốc
Mr. Hoang Minh Te
Deputy General Director

MÔ HÌNH TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH

Structure, Governance and Management



A. BỘ MÁY QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

I. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội gồm 14 thành viên, trong đó 2 thành viên chuyên trách gồm: Tổng giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát; 12 thành viên kiêm nhiệm là các Thứ trưởng hoặc cấp tương đương, của các Bộ, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội tại Trung ương

A. THE GOVERNANCE STRUCTURE OF VBSP

I. The Board of Directors

The Board of Directors (BOD) comprises 14 members, among them the Governor of the State Bank of Vietnam is the Chairperson. The two full-time members are the General Director and the Chief of Supervision Board. The twelve part-time members are Vice Ministers or equivalent-ranking officials of relevant ministries, agencies and mass organizations.



Hội đồng quản trị có chức năng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội, ban hành các văn bản về chủ trương, chính sách, chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội hàng năm và 5 năm, cơ chế tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp, Nghị quyết các kỳ họp Hội đồng quản trị đột xuất, thường kỳ hàng quý, hàng năm.

Ngoài các nhiệm vụ trên, các thành viên kiêm nhiệm Hội đồng quản trị còn trực tiếp chỉ đạo hệ thống của mình tham gia quản lý, giám sát hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội.

II. Bộ máy giúp việc cho Hội đồng quản trị gồm

1. Ban chuyên gia tư vấn Hội đồng quản trị: Có chức năng tư vấn cho Hội đồng quản trị trong việc thực hiện chức năng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội. Thành viên Ban chuyên gia tư vấn Hội đồng quản trị gồm các chuyên gia cao cấp do các Bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội có lãnh đạo tham gia Hội đồng quản trị cử và một số chuyên gia do Chủ tịch Hội đồng quản trị lựa chọn.

2. Ban Kiểm soát: Có chức năng kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban đại diện Hội đồng quản trị cấp tỉnh, huyện và bộ máy điều hành của Ngân hàng Chính sách xã hội trong việc thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệ Ngân hàng Chính sách xã hội và các văn bản, Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

The BOD is in charge of governing VBSP's activities; issuing directions, policies, and the annual and five-year development strategies for VBSP; deciding the operational and organizational mechanism of VBSP at various levels; approve resolutions of the BOD on an ad-hoc, quarterly, and annual basis.

In addition, the part-time members of the BOD directly steer their own agencies to take part in managing and overseeing VBSP's activities.

II. Supporting teams of BOD

1. BOD's Advisory Team has the function of advising BOD on the governance of VBSP. Members of the Advisory Team are senior experts nominated by ministries, agencies, and mass organizations that have their representatives on the BOD of VBSP. Other experts may be selected by the Chairperson of BOD.

2. BOD's Supervision Board is responsible for surveillance and supervision of the activities of the Representative Units of the BOD at the provincial and district levels and of the Management Board of VBSP with respect to the execution of the Government's directions, policies and laws, VBSP's charter, and BOD's resolutions and decisions.

3. The Representative Units of the BOD at the provincial and district levels: as the representatives of the BOD in the local area,

3. Ban đại diện Hội đồng quản trị cấp tỉnh, huyện: Là đại diện của Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tại địa phương, có chức năng giám sát việc thực hiện các văn bản chỉ đạo, Nghị quyết Hội đồng quản trị tại chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh và Phòng giao dịch cấp huyện, phối hợp chỉ đạo việc gắn tín dụng chính sách với kế hoạch xóa đói giảm nghèo và dự án phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

B. BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

Ngân hàng Chính sách xã hội có hệ thống mạng lưới hoạt động từ Trung ương đến tỉnh, thành phố, quận, huyện theo địa giới hành chính.

Điều hành hoạt động của hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội là Tổng Giám đốc, giúp việc Tổng Giám đốc có một số Phó Tổng Giám đốc, Văn phòng và các Ban chuyên môn nghiệp vụ tại Hội sở chính.

I. Tại Trung ương

Hội sở chính Ngân hàng Chính sách xã hội đặt tại thủ đô Hà Nội, bao gồm: Văn phòng và 11 Ban chuyên môn nghiệp vụ; Sở giao dịch, Trung tâm Đào tạo và Trung tâm Công nghệ thông tin.

these units are tasked with supervising the implementation of BOD's directions and resolutions by VBSP's provincial branches and district transaction offices. These units also jointly give directions on the linkage of policy-based credit provision, poverty reduction, and socio-economic development projects in local areas so as to better utilize capital source.

B. THE MANAGEMENT BOARD OF VBSP

VBSP's operating network stretches from the Headquarters down to provinces and districts. At the helm of VBSP is the General Director, who is assisted by a number of Deputy General Directors and functional departments at the Headquarters.

I. At the central level

The Headquarters is located in Hanoi (the Capital) with a Transaction Center, an Information Technology Center and a Training Center.

II. At the local level

VBSP's provincial branches are subordinated units of the Headquarters. Under the authorization of VBSP's General Director, these branches direct and run VBSP's activities in local areas. A provincial branch is headed by a director, who is assisted by a number of deputy

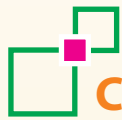
II. Tại địa phương

Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh: Là đơn vị trực thuộc Hội sở chính, đại diện pháp nhân theo uỷ quyền của Tổng giám đốc trong việc chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn. Điều hành chi nhánh cấp tỉnh là Giám đốc, giúp việc Giám đốc có một số Phó giám đốc và các Phòng chuyên môn nghiệp vụ tại Hội sở tỉnh. Đến 31 tháng 12 năm 2011 có 63 chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, thành phố.

Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện: Là các đơn vị trực thuộc chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh, đặt tại các quận, huyện, thành phố, thị xã trực tiếp thực hiện các nghiệp vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn. Điều hành Phòng giao dịch quận, huyện là Giám đốc, giúp việc Giám đốc có Phó giám đốc và các Tổ nghiệp vụ. Đến 31/12/2011 có 614 Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện.

directors and operational divisions. As of December 31st 2011 there have been 63 VBSP's provincial branches.

District transaction offices are subordinated units of the provincial branches. These district offices directly conduct VBSP's activities in the local area. A district transaction office is also headed by a manager, who is assisted by a number of deputy managers and operational teams. As of December 31st 2011 there have been 614 district transaction offices.



CÁC CHƯƠNG TRÌNH TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH

- Cho vay hộ nghèo.
- Cho vay học sinh, sinh viên.
- Cho vay giải quyết việc làm.
- Cho vay đối tượng chính sách đi lao động có thời hạn ở nước ngoài.
- Cho vay hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn.
- Cho vay trả chậm nhà ở cho hộ dân vùng ngập lũ Đồng bằng sông Cửu Long.
- Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.
- Cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ (KFW).
- Cho vay dự án phát triển ngành lâm nghiệp.
- Cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn.
- Cho vay hộ gia đình, cơ sở doanh nghiệp sử dụng lao động là người sau cai nghiện.
- Cho vay hỗ trợ hộ nghèo làm nhà ở.
- Cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn.
- Cho vay thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn.
- Một số chương trình cho vay do nhận ủy thác của các tổ chức quốc tế; chính quyền địa phương.



POLICY CREDIT PROGRAMS

- *Poor households program.*
- *Disadvantaged students program.*
- *Job creation program.*
- *Program for migrant workers abroad for limited terms.*
- *Program for business and production households living in extremely disadvantaged areas and communes.*
- *Program for extremely disadvantaged ethnic minority households in Me Kong river delta.*
- *Safe water and rural sanitation program.*
- *Small and medium enterprises program (KFW).*
- *Forest sector development program (WB).*
- *Extremely disadvantaged ethnic minority households program.*
- *Business and production units, enterprises with drug-detoxified employees program.*
- *Housing support program for the poor.*
- *Credit program for disadvantaged ethnic households.*
- *Credit program for traders doing business in disadvantaged areas.*
- *Other credit program entrusted by international organizations; local authorities credit program for traders doing business in disadvantaged areas.*



TỔ GIAO DỊCH LƯU ĐỘNG TẠI XÃ

Mobile transaction units at communes

Nhằm tăng cường khả năng tiếp cận tín dụng chính sách ưu đãi của Chính phủ đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, đồng thời tiết giảm chi phí giao dịch của người vay, thực hiện dân chủ, công khai việc sử dụng vốn tín dụng chính sách và tăng cường sự chỉ đạo của chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc kiểm tra, giám sát và giúp đỡ người vay sử dụng vốn có hiệu quả, từ tháng 8 năm 2005, Ngân hàng Chính sách xã hội đã chính thức thành lập các Điểm giao dịch xã (mỗi xã có 01 Điểm giao dịch được đặt tại trụ sở Ủy ban nhân dân) và tổ chức các Tổ giao dịch lưu động. Tổ giao dịch lưu động có trách nhiệm đến giao dịch tại Điểm giao dịch xã tối thiểu 1 tháng 1 lần vào 1 ngày cố định (kể cả ngày nghỉ, ngày lễ). Tổ giao dịch lưu động gồm 2 đến 3 cán bộ do Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay phân công, bao gồm: Cán bộ tín dụng làm Tổ trưởng, Kế toán, Thủ quỹ (trường hợp Tổ giao dịch có 2 người thì Tổ trưởng kiêm Thủ quỹ).

Tại các Điểm giao dịch xã Ngân hàng Chính sách xã hội niêm yết công khai: các thông tin về chủ trương, chính sách tín dụng ưu đãi của Nhà nước đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác; lãi suất cho vay từng chương trình; nội quy giao dịch, danh sách hộ vay vốn, số dư nợ, thời hạn trả nợ, số lãi còn phải trả của từng người vay theo kỳ giao dịch, số dư tiền gửi tiết kiệm của từng Tổ tiết kiệm và vay vốn.

In order to increase the accessibility to preferential credits provided by the government to the poor and other policy beneficiaries, to reduce transaction costs for the borrowers and in the mean time, as an effort to publicize the use of policy loans as well as to strengthen the steering of local authorities and cooperation in monitoring the loans and providing assistance to help the borrowers use the loans for the right purpose to maximize its efficiency, the Vietnam Bank for Social Policies (VBSP) has officially established fixed date transaction points at communal level since August 2005. Under this initiative, each fixed date transaction point is located in the office of communal people's committee. On the fixed dates of every month, working teams are sent to communes to deal with customers by VBSP's automobile. The teams are equipped with laptops, money counters and printers. Those teams are named as mobile transaction teams. One mobile transaction team consists of 2 or 3 officers as assigned by the manager of the VBSP local office, including one credit officer as group leader, one accountant and one cashier. Transaction at fixed date transaction office normally occurs at least once per month on a particular day.

At communal transaction points, following information is publicized: information of Government policies and guidelines on preferential credits for the poor and other policy beneficiaries; interest rate of each loan program; transaction rules; list of households with outstanding loans, loan amount, due date of the



Trong phiên giao dịch, Tổ giao dịch lưu động thực hiện việc giải ngân, thu nợ, thu lãi, huy động tiền gửi tiết kiệm qua Tổ tiết kiệm và vay vốn; chi trả tiền hoa hồng cho Tổ tiết kiệm và vay vốn, tiền thù lao cho cán bộ xã, phường, tiếp nhận hồ sơ vay vốn, hồ sơ xử lý nợ... và giao ban với các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, các Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn nhằm kiểm soát diễn biến, tình hình nợ vay, hoạt động của Tổ tiết kiệm và vay vốn, rủi ro về tín dụng...

Đến 31 tháng 12 năm 2011, toàn hệ thống đặt 10.087 Điểm giao dịch xã trên tổng số 10.914 xã, phường trong cả nước.

loans, interest amount payable to the bank of each borrower calculated to the transaction date, deposit of savings and credit group.

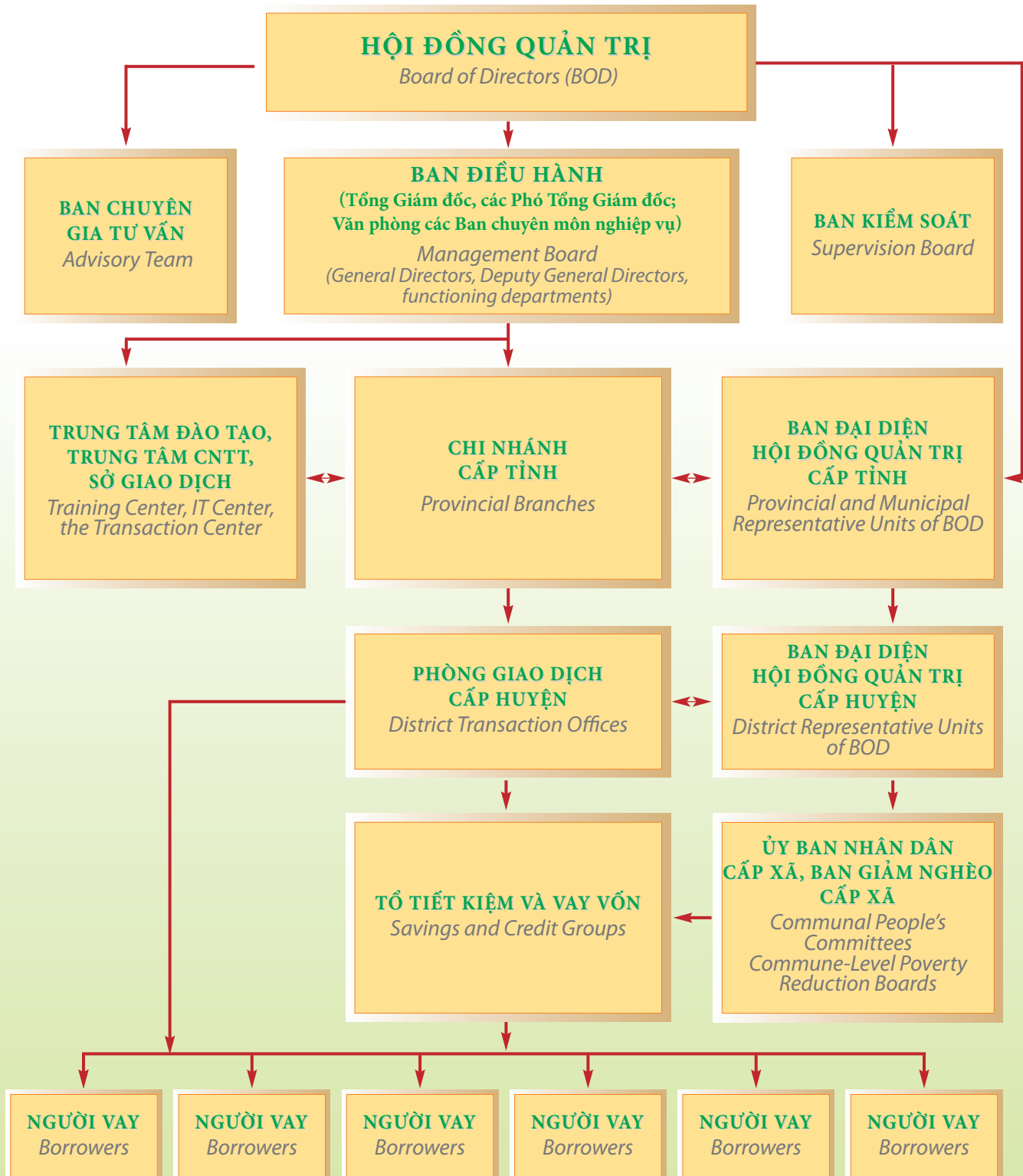
The activities of mobile working team at communes include loan applications receipt, disbursement, debt and interest collection, saving mobilization through savings and credit groups, commission payment to savings and credit groups and allowance to communal authority in charge. Additionally, an official meeting will be organized with representatives from communal mass organizations and savings and credit groups in order to control lending process, debt status, operation of savings and credit groups and credit risks, etc.,

By December 31st, 2011, more than 10,087 mobile transaction points have been established among 10,914 communes nationwide.



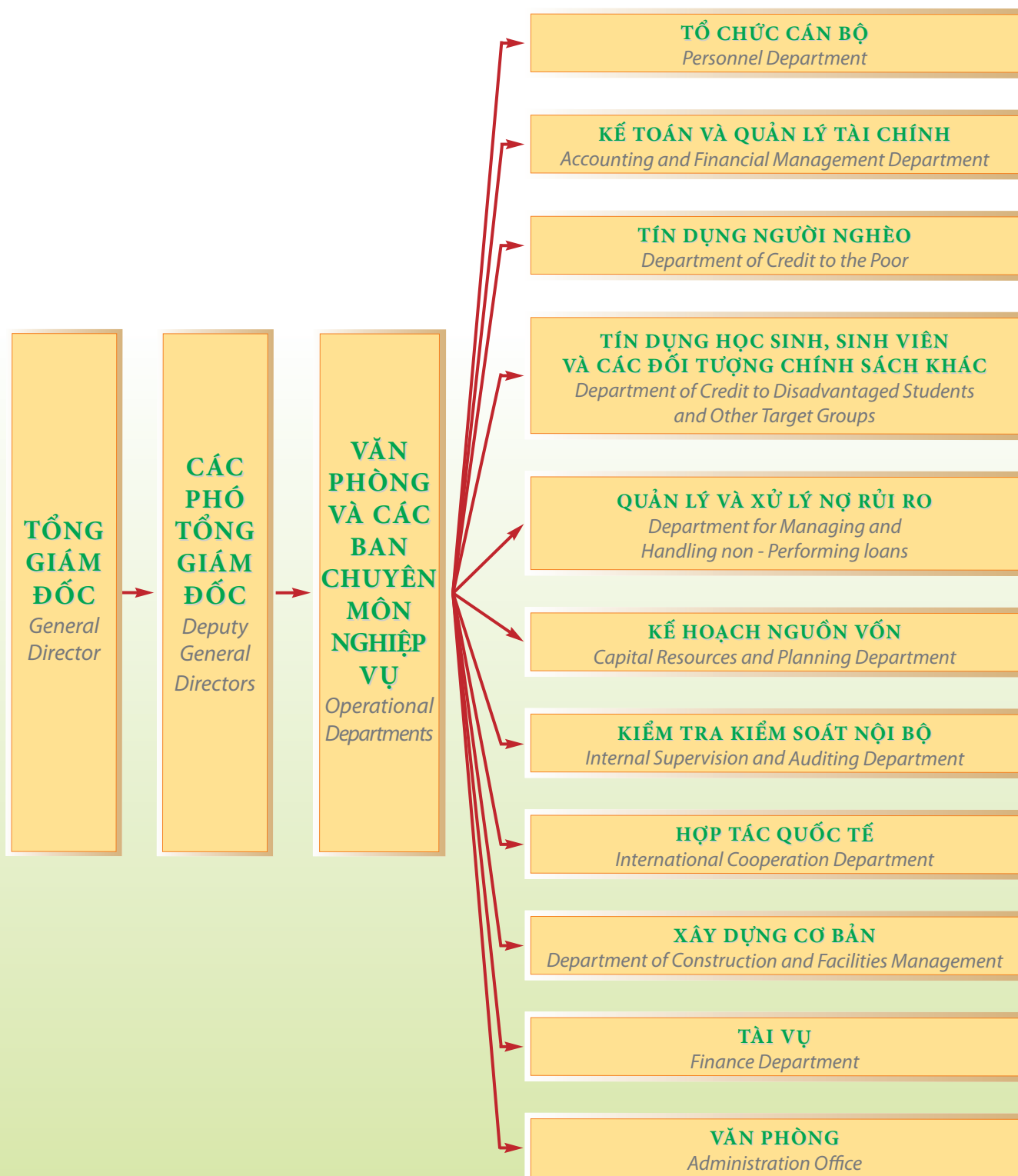
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HỆ THỐNG

Organization Chart



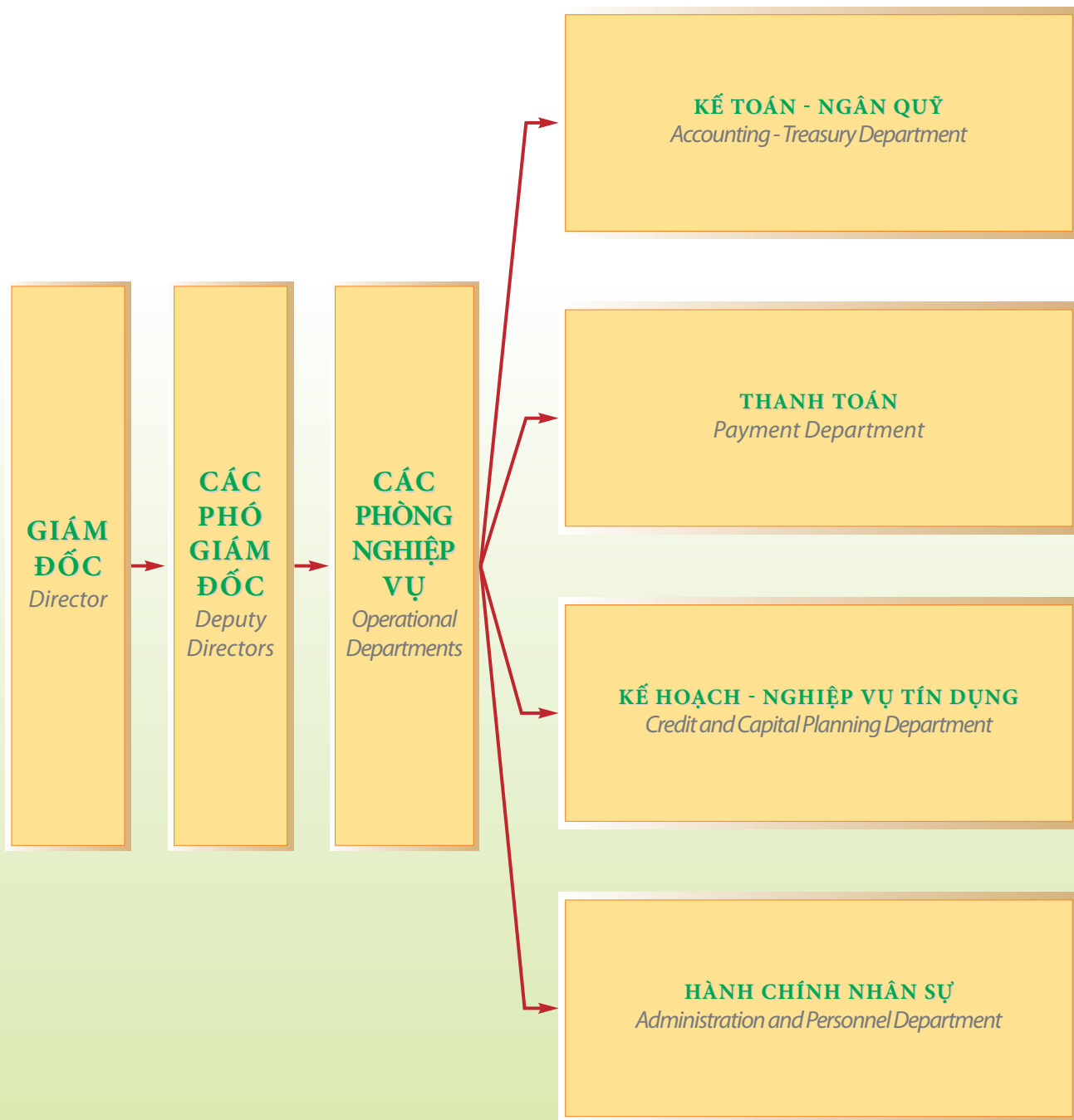
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HỘI SỞ CHÍNH

Organization Chart of VBSP's Headquarters



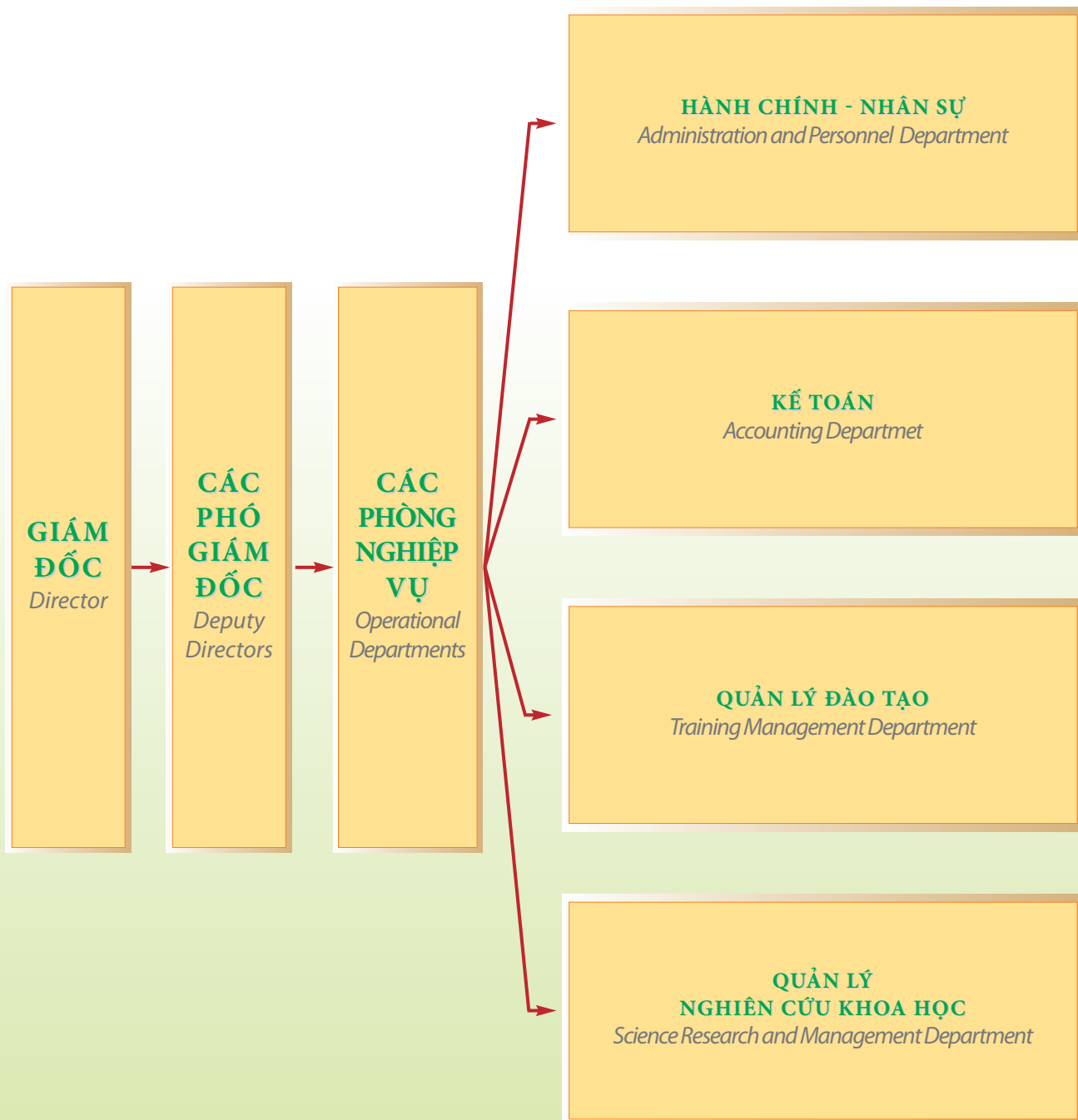
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC SỞ GIAO DỊCH

Organization Chart of Transaction Center



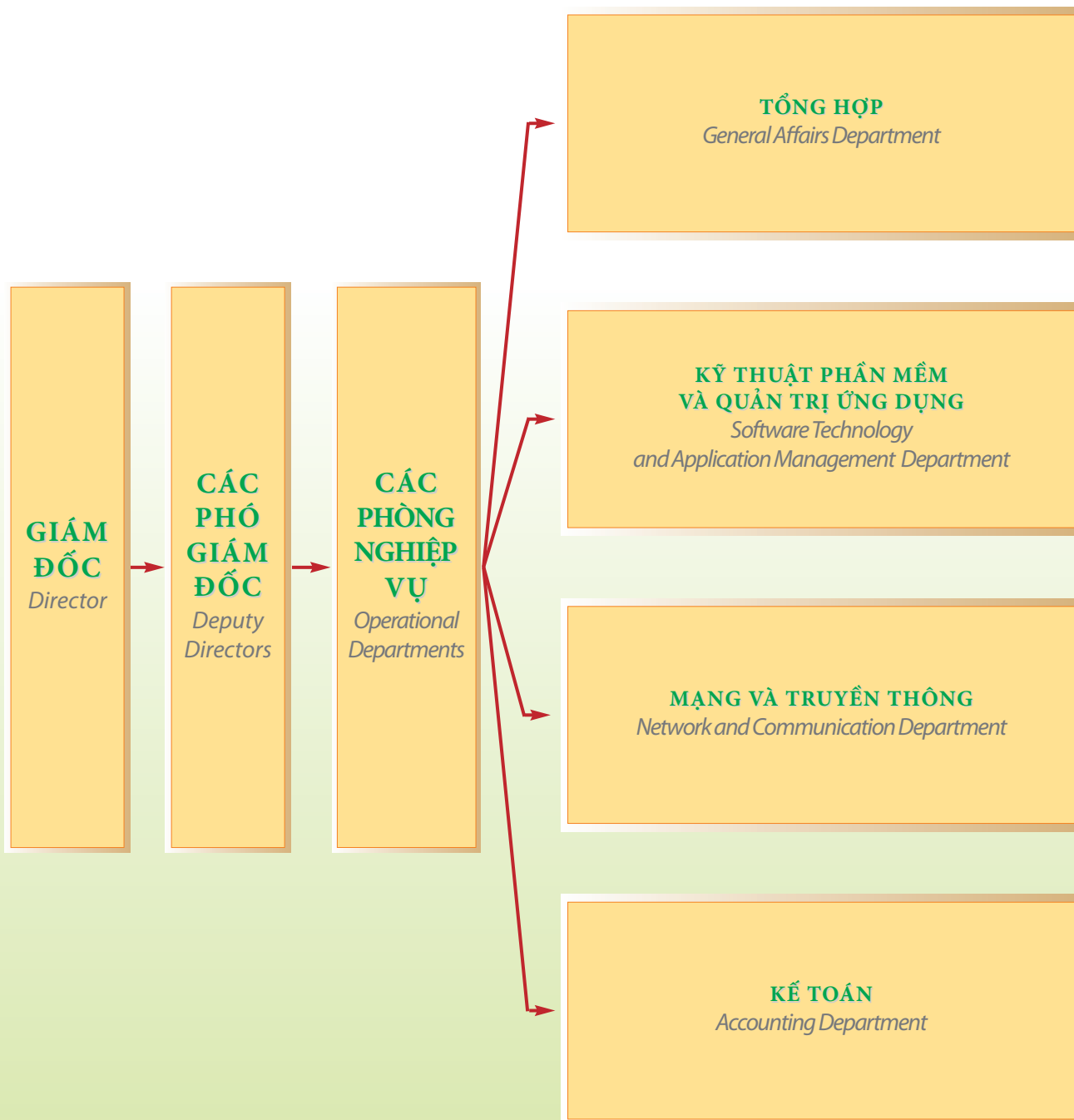
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TRUNG TÂM ĐÀO TẠO

Organization Chart of Training Center



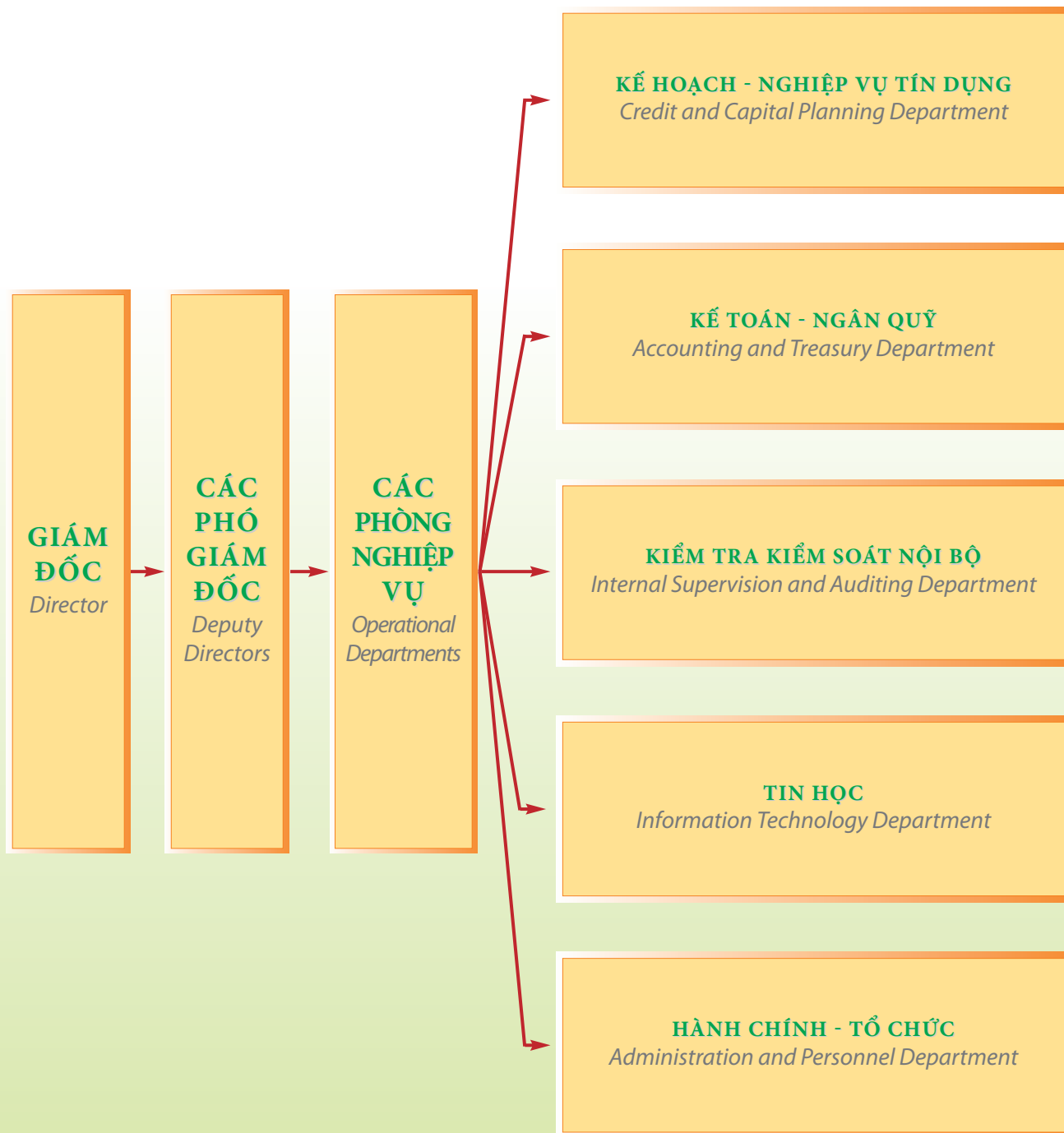
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Organization Chart of Information Technology Center



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CHI NHÁNH CẤP TỈNH

Organization Chart of Provincial



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (Sử dụng vốn) Banking portfolio (Outstanding loans)

Tổng dư nợ đến 31/12/2011 đạt 103.731 tỷ đồng, tăng 14.269 tỷ đồng (tỷ lệ tăng 16%) so với năm 2010. Trong đó:

- Cho vay hộ nghèo là: 38.482 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 37,1% so với tổng dư nợ.
- Cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn là: 33.446 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 32,2% so với tổng dư nợ.
- Cho vay hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn là: 11.015 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 10,6% so với tổng dư nợ.
- Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn là: 8.540 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 8,2% so với tổng dư nợ.
- Cho vay giải quyết việc làm là: 5.204 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 5,0% so với tổng dư nợ.
- Cho vay hộ nghèo về nhà ở: 3.335 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 3,2% so với tổng dư nợ.
- Cho vay đối tượng chính sách đi lao động có thời hạn ở nước ngoài là: 728 tỷ đồng (trong đó 113 tỷ đồng cho vay theo Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ), chiếm tỷ trọng 0,7% so với tổng dư nợ.
- Cho vay mua nhà trả chậm là: 686 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,7% so với tổng dư nợ.
- Cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn là: 534 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,5% so với tổng dư nợ.
- Cho vay thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn theo Quyết định số

Total outstanding loans as of December 31st, 2011 is VND 103,731 billion, increasing by VND 14.269 billion (16%) as compared to 2010. In which:

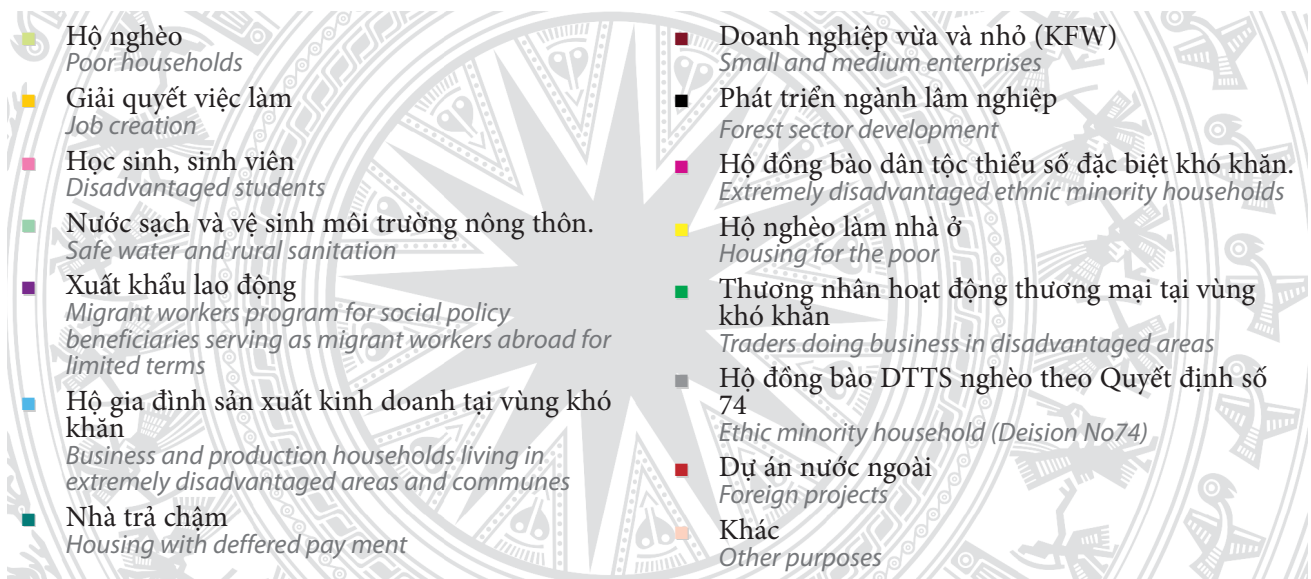
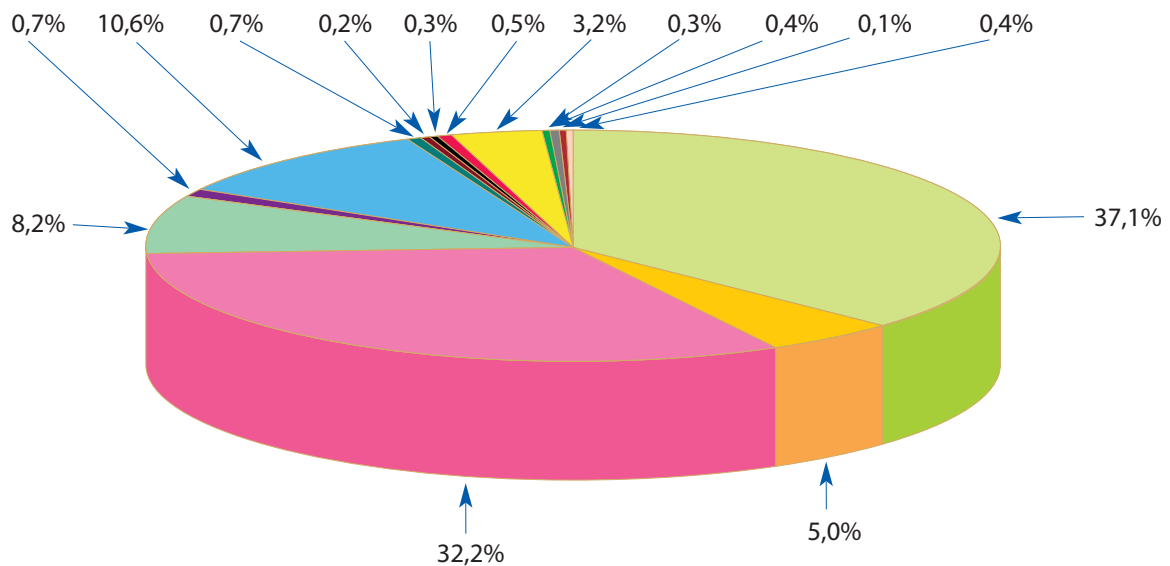
- Poor households program: VND 38,482 billion, accounting for 37,1% of total outstanding loans.
- Disadvantaged student program: VND 33,446 billion, accounting for 32% of total outstanding loans.
- Business and production households living in extremely disadvantaged areas and communes: VND 11,015 billion, accounting for 10.6% of total outstanding loans.
- Safe water and rural sanitation program: VND 8,540 billion, accounting for 8.2% of total outstanding loans.
- Job creation program: VND 5,204 billion, accounting for 5.0% of total outstanding loans.
- Housing for the poor program: VND 3,335 billion, accounting for VND 3,2% of total outstanding loans.
- Migrant workers program for social policy beneficiaries serving as migrant workers abroad for limited terms: VND 728 billion (in which VND 113 billion is lending pursuant to Decision No. 71/2009/QĐ-TTg of the Prime Minister), accounting for 0.7% of total outstanding loans.
- Housing purpose with deferred payment: VND 686 billion, accounting for 0.7% of total outstanding loans.



- 92/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là: 317 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,3% so với tổng dư nợ.
- Cho vay chương trình phát triển ngành lâm nghiệp (Dự án FSDP) là: 348 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,3% so với tổng dư nợ.
 - Cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn khu vực Đồng bằng sông Cửu Long theo Quyết định số 74/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là: 463 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,4% so với tổng dư nợ.
 - Cho vay chương trình phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (dự án KFW) là: 195 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,2% so với tổng dư nợ.
 - Cho vay các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và doanh nghiệp sử dụng người lao động là người sau cai nghiện ma túy đạt 1 tỷ đồng.
 - Cho vay hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số khó khăn theo Quyết định số 1592/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đạt 1 tỷ đồng.
 - Cho vay một số dự án khác (vốn nước ngoài) là: 78 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,1% so với tổng dư nợ.
 - Cho vay khác đạt 359 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,3% so với tổng dư nợ.
- Extremely disadvantaged ethnic minority households program: VND 534 billion, accounting for 0.5% of total outstanding loans.
 - Businessmen doing business disadvantaged areas program in accordance to Decision 92/2009/QĐ-TTg of the Prime Minister: VND 317 billion, accounting for 0.3% of total outstanding loans.
 - Forest sector development program (FSDP): VND 348 billion, accounting for 0.3% of total outstanding loans.
 - Extremely disadvantaged ethnic minority households in Cuu Long river delta program in accordance to Decision No. 74/2008/QĐ-TTg of the Prime Minister: VND 463 billion, accounting for 0.4% of total outstanding loans.
 - Small and medium enterprises program (KFW project): VND 195 billion, accounting for 0.2% of total outstanding loans.
 - Business and production units, enterprises with drug-detoxified employees program: VND 1 billion.
 - Supporting policies on production land, residential land and potable water for extremely disadvantaged ethnic minority households in accordance to Decision No. 1592/QĐ-TTg of the Prime Minister.
 - Other loan projects (funded by foreign organizations): VND 78 billion, accounting for 0.1% of total outstanding loans.
 - Other lending: VND 359 billion, accounting for 0.3% of total outstanding loans.

KẾT CẤU DỰ NỢ TỪNG CHƯƠNG TRÌNH CHO VAY NHƯ SAU

The Structure of Outstanding Loans



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (Nguồn vốn)

Banking Funding Sources

Tổng nguồn vốn đến 31/12/2011 đạt 107.087 tỷ đồng, tăng 15.190 tỷ đồng (tăng 16,5%) so với 2010. Trong đó:

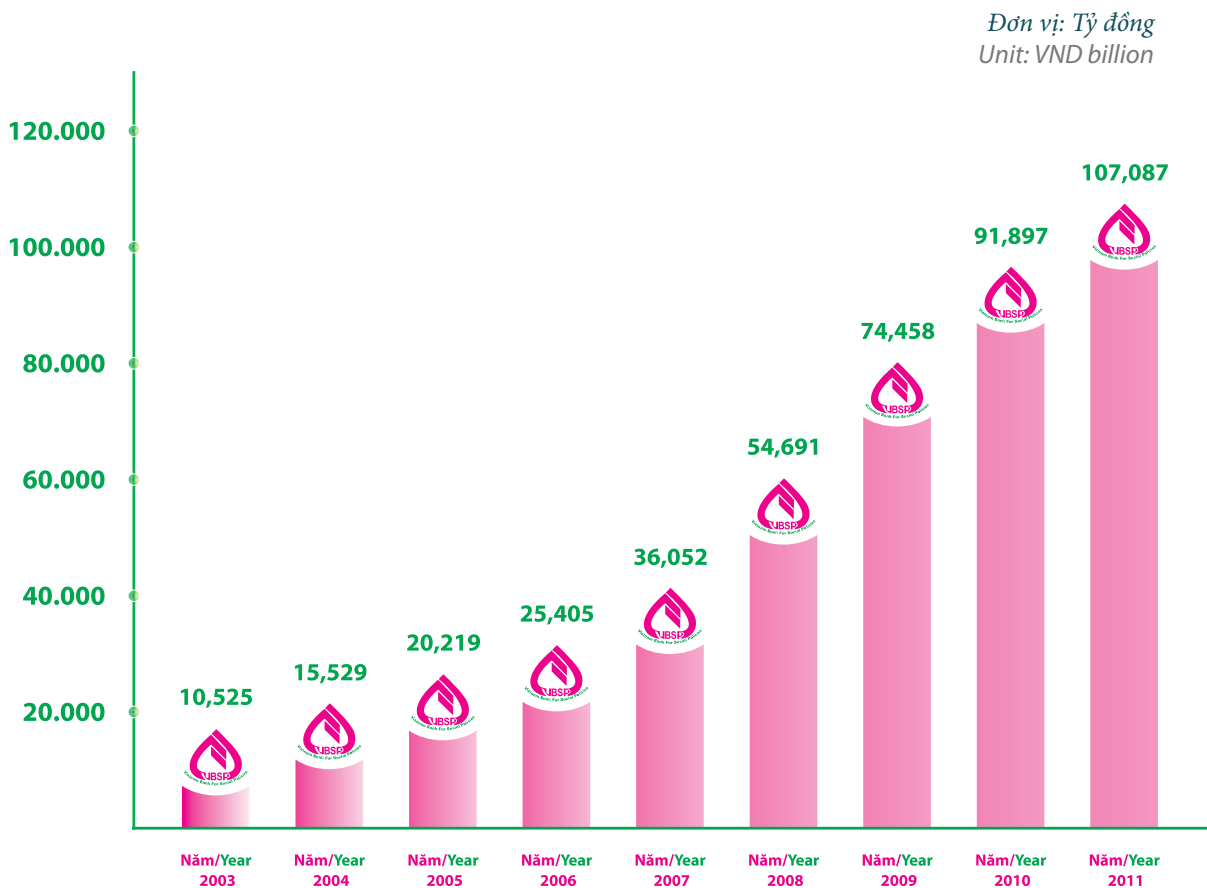
1. Nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước: 20.236 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 18,9% trên tổng nguồn vốn, trong đó:

Total capital as of December 31st, 2011 is VND 107,087 billion, increasing by VND 15,190 billion (16.5%) as compared to 2010. In which:

1. Funding from the State Budget: VND 20,236 billion, accounting for 18.9% of total capital, comprising:

SƠ ĐỒ TĂNG TRƯỞNG NGUỒN VỐN

VBSP's capital structure



1.1. Vốn do ngân sách Trung ương cấp: 17.416 tỷ đồng, tăng 500 tỷ đồng (tỷ lệ 0,3%) so với năm 2010, trong đó:

- Vốn điều lệ: 10.000 tỷ đồng, tăng 0 tỷ đồng (tỷ lệ 0%) so với năm 2010

- Vốn ngân sách cấp để cho vay các chương trình: 7.416 tỷ đồng, trong đó:

+ Vốn cho vay giải quyết việc làm: 4.041 tỷ đồng.

+ Vốn cho vay chương trình nhà trả chậm: 714 tỷ đồng.

+ Vốn cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn: 533 tỷ đồng.

+ Vốn cho vay học sinh, sinh viên: 30 tỷ đồng.

+ Vốn cho vay theo Quyết định số 74/2008/QĐ-TTg: 470 tỷ đồng.

+ Vốn cho vay theo Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg: 177 tỷ đồng.

+ Vốn cho vay theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg: 1.450 tỷ đồng.

1.2. Vốn nhận ủy thác, đầu tư từ ngân sách địa phương và các tổ chức kinh tế, cá nhân: 2.820 tỷ đồng, tăng 534 tỷ đồng (tỷ lệ 23,4%) so với năm 2010.

2. Vốn vay theo chỉ định của Chính phủ: 42.573 tỷ đồng, tăng 3.054 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 39,8% trên tổng nguồn vốn.

1.1 Funding from the Central State Budget: VND 17,416 billion, increasing by VND 500 billion (0.3%) as compared to 2010, including:

- Charter capital: VND 10,000 billion, increasing 0 billion (0%) as compared to 2010.

- Funding for loan programs: VND 7,416 billion, in which:

+ Funding for Job creation program: VND 4,041 billion.

+ Funding for Housing purpose with deferred payment: VND 714 billion.

+ Funding for Extremely disadvantaged ethnic minority households program: VND 533 billion.

+ Funding for Disadvantaged students program: VND 30 billion.

+ Loan program in accordance to Decision No. 74/2008/QĐ-TTg: VND 470 billion.

+ Funding for Loan program in accordance to Decision No. 71/2009/QĐ-TTg: VND 177 billion.

+ Funding for Loan program in accordance to Decision No. 167/2008/QĐ-TTg: VND 1,450 billion.

1.2. Entrusted capital from local state budget, economic organizations and individuals: VND 2,820 billion, increasing by VND 534 billion (23.4%) as compared to 2010.

3. **Vốn huy động lãi suất thị trường:**

36.297 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 33,9% trên tổng nguồn vốn, trong đó:

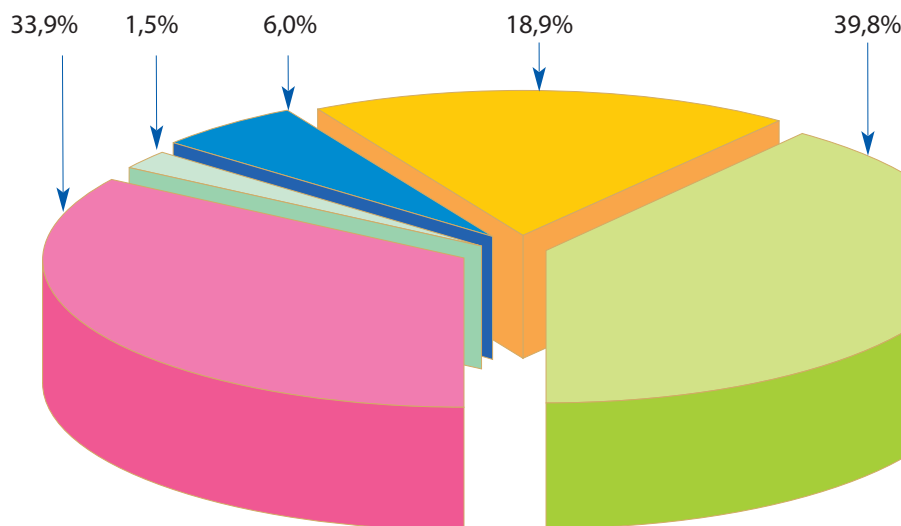
- Nhận tiền gửi 2% của các tổ chức tín dụng Nhà nước: 14.955 tỷ đồng.

- Huy động thị trường: 21.341 tỷ đồng, trong đó:

2. Borrowings assigned by the Government: VND 42,573 billion, increasing by VND 3,054 billion, accounting for 39,8% of total capital.

3. Fund mobilized with market interest rate: VND 36,297 billion, accounting for 33.9% of total capital, in which:

BIỂU ĐỒ CƠ CẤU NGUỒN VỐN NĂM 2011
The structure of liabilities



- **Vốn từ ngân sách Nhà nước**
Funding from the Central State Budget
- **Vốn vay lãi suất thấp**
Borrowings with low interest rate
- **Vốn huy động lãi suất thị trường**
Fund mobilized with market interest rate

- **Vốn đầu tư xây dựng cơ bản**
Investment to basis construction
- **Các quỹ và vốn khác**
Other liabilities



+ Huy động tiết kiệm của người nghèo thông qua Tổ tiết kiệm và vay vốn: 1.319 tỷ đồng.

+ Phát hành trái phiếu Ngân hàng Chính sách xã hội được Chính phủ bảo lãnh: 18.297 tỷ đồng.

4. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản: 1.596 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 1,5% so tổng nguồn vốn.

5. Các quỹ và vốn khác: 6.384 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 6,0% so tổng nguồn vốn.

- *Two-percent mandatory deposits of stated-owned credit institutions: VND 14,955 billion.*

- *Fund mobilized from the public: VND 21,341 billion, in which:*

+ *Savings of the poor mobilized through savings and credit groups: VND 1,319 billion.*

+ *Bonds issued by VBSP under guarantee of the Government: VND 18,297 billion.*

4. Funding for basis construction: VND 1,596 billion, accounting for 1.5% of total capital.

5. Other funds and capital: VND 6.384 billion, accounting for 6.0% of total capital.



HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN International relations and Project Management



Theo báo cáo của Phong trào Tín dụng Vi mô Toàn cầu tại Hội nghị thượng đỉnh Tín dụng Vi mô Toàn cầu năm 2011, Ngân hàng Chính sách xã hội đứng thứ hai về tổng số khách hàng đang phục vụ trong tổng số 328 tổ chức tài chính vi mô trên toàn thế giới. Để có được những thành quả ấy, Ngân hàng Chính sách xã hội luôn đánh giá cao vai trò và sự đóng góp của các nhà tài trợ trong và ngoài nước vào hoạt động của Ngân

In the Microcredit Summit Campaign Report 2011, Vietnam Bank for Social Policies (VBSP) stands the second regarding the number of active borrowers among 328 microcredit institutions all over the world. For its noticeable achievements, VBSP would like to highly appreciate the precious support and cooperation of international and local donors for VBSP's operations in particular and the poverty alleviation process in Vietnam in general.

hàng Chính sách xã hội nói riêng và hoạt động xoá đói giảm nghèo ở Việt Nam nói chung.

VẬN ĐỘNG DỰ ÁN

Năm 2011, Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục hướng trọng tâm vào hoạt động khai thác, vận động dự án và đã đạt được một số thành quả đáng ghi nhận. Nhiều dự án tiềm năng đã và đang được tiếp cận như: Dự án “Khoản vay phát triển ngành Tài chính vi mô” của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) trị giá 40 triệu USD; Đề án Tài trợ chi phí huy động vốn cho vay Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trị giá 4 triệu bảng Anh của Cơ quan phát triển Anh (DFID); Đề án tài trợ chi phí huy động vốn cho vay Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trị giá 12,5 triệu USD của Cơ quan phát triển Đan Mạch (DANIDA) và Cơ quan phát triển Úc (AUSAID); Đề án Hỗ trợ kỹ thuật Chương trình cho vay Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn của Ngân hàng Chính sách xã hội trị giá 450.000 USD do DFID tài trợ; Chuẩn bị cho khoản tài trợ bổ sung của Ngân hàng Thế giới (WB) cho Dự án Phát triển ngành Lâm nghiệp với số vốn tín dụng dự kiến là 13.680.207 USD và hỗ trợ kỹ thuật trị giá khoảng 1.880.000 USD; Nguồn vốn ODA cấp qua ngân sách cho Chương trình “Chính sách phát triển hỗ trợ giảm nghèo lần thứ 10” (PRSC 10) khoảng 2.500 tỷ đồng; và Chương trình hợp tác với Viện nghiên cứu kinh tế Nhật Bản (JERI).

PROJECT DEVELOPMENT

In 2011, the international cooperation activities of VBSP continuously focus on projects development with many remarkable achievements. Many promising proposals are on good process, including: the loan for program of Microfinance Development valued at 40 million USD financed by Asia Development Bank (ADB); project on subsidies to mobilize sources for lending for safe water and rural environment sanitation funded by Department for International Development (DFID) and valued at 4 million pounds (in equivalent with 140 billion dong); project on subsidies to mobilize sources for lending for safe water and rural environment sanitation funded by Danish International Development Agency (DANIDA) and Australian Agency for International Development (AUSAID) with total grant of USD 12.5 million; Technical Assistance Project “Rural household sanitation: Linking demand with supply” for VBSP and Ministry of Health sponsored by DFID and valued at USD 450,000; supplemented funds for Project of Forest Sector Development from the World Bank (WB) in which funds for lending estimated at USD 13,680,207 and funds for technical assistance estimated at USD 1,880,000; supplemented funds from ODA sources of the program “Poverty Reduction Support Credit 10” (PRSC 20) estimated at VND 2,500 billion; and the technical cooperation program between VBSP and Japan Economic Research Institute (JERI).



HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI

Vai trò và vị thế trong quan hệ đối ngoại của Ngân hàng Chính sách xã hội ngày càng được nâng cao thông qua việc tích cực tham gia các sự kiện quốc tế và duy trì quan hệ thành viên với các tổ chức quốc tế có uy tín trong lĩnh vực tài chính vi mô và tín dụng nông thôn trong khu vực và trên thế giới. Ngân hàng Chính sách xã hội hiện là thành viên của: Hiệp hội Tín dụng Nông nghiệp Nông thôn Châu Á Thái Bình Dương (APRACA), Hiệp hội Ngân hàng Phục vụ người nghèo (BWTP), Phong trào Tín dụng vi mô toàn cầu (MCS) và Diễn đàn Trao đổi thông tin Tài chính vi mô toàn cầu (The MIX). Việc trở thành thành viên của các tổ chức này đã đưa Ngân hàng Chính sách xã hội hội nhập sâu rộng hơn vào hoạt động tài chính vi mô quốc tế, giúp Ngân hàng Chính sách xã hội đạt được các mục tiêu về quảng bá hình ảnh và hoạt động, tranh thủ sự hỗ trợ của tổ chức quốc tế, chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm và thông tin hoạt động.

Ngoài ra, Ngân hàng Chính sách xã hội cũng chú trọng tăng cường và mở rộng quan hệ đối ngoại và giao lưu học hỏi kinh nghiệm thông qua các hội thảo và khóa đào tạo ở nước ngoài. Một số sự kiện nổi bật:

- Tháng 01 năm 2011:

+ Tiếp đoàn Ngân hàng Trung ương Ấn Độ, các chi nhánh và Hội sở Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn quốc

INTERNATIONAL RELATIONS

The role and position of VBSP in international relations are improved more and more through active participation in international events and the membership of prestigious international microfinance and rural credit organizations in the region and in the world. VBSP is currently the member of: Asia-Pacific Rural Agriculture and Credit Association (APRACA), Global Microcredit Summit (MCS) and Microfinance Information Exchange (the MIX). In this way, VBSP has deeper and broader integration into the international microfinance industry and also takes opportunities to introduce VBSP's operation and achievements, to seek support of the international organizations and to exchange and share experiences and information among members.

In addition, VBSP also pays attention to improve and strengthen the international relations and exchange experiences through international workshops and training courses. At the same time, as the leading microfinance institution with remarkable contribution in poverty alleviation in Vietnam, VBSP also held many study tour programs for international delegations in 2011.

- In January 2011:

+ VBSP received the delegation of the Bankers Institute of Rural Development (BIRD),

gia, Ngân hàng Phát triển công nghiệp nhỏ và Ngân hàng quốc gia Punjab.

- Tháng 5 năm 2011:

+ Tham quan học tập tại Nhật Bản về thẩm định tín dụng đối với Doanh nghiệp mới khởi nghiệp, kinh nghiệm quản lý nhân sự trong khuôn khổ Dự án hỗ trợ kỹ thuật của Viện Nghiên cứu Chính sách thuộc Bộ Tài chính Nhật Bản (PRI).

+ Đón tiếp đoàn Ngân hàng Chính sách nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào (Nayoby Bank) trong khuôn khổ thực hiện Biên bản ghi nhớ về việc trao đổi kinh nghiệm, hỗ trợ đào tạo, trao đổi nhân lực trong việc thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Tháng 6 năm 2011:

+ Đón tiếp đoàn cán bộ cấp trung, cấp cao của tổ chức Palli Karma Sahayaka (PKSF) - một tổ chức tài chính thuộc Chính phủ Bangladesh cung cấp dịch vụ tài chính và hỗ trợ phi tài chính, trung gian xã hội cho các tổ chức tài chính vi mô của Bangladesh sang tìm hiểu về các chính sách xóa nghèo tại Việt Nam và mô hình hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội.

+ Tham dự Hội nghị Diễn đàn mở rộng Châu Á về tài chính nông nghiệp và nông thôn, Diễn đàn chính sách cấp cao FinPower và cuộc họp Ban điều hành APRACA lần thứ 60, tổ chức tại Teheran - Iran.

including representatives from the State Bank of India, the Head Office and branches of National Bank for Agriculture and Rural Development, Small Industries Development Bank of India, and Punjab National Bank.

- In May 2011:

+ VBSP paid a study visit to Japan on credit appraisal for start-up enterprises, experiences in personnel management under the framework of the technical project funded by Policy Research Institute (PRI), Ministry of Finance (Japan).

+ VBSP welcome the Policy Bank of Laos PDR (Nayoby Bank) in the framework of the Memorandum of Understanding on experiences exchange, training and personnel exchange in terms of policy credit to the poor and other policy beneficiaries.

- In June 2011:

+ Received the senior delegation of Palli Karma Sahayaka (PKSF) - a finance institution of Bangladesh providing finance and non-finance products and services and microfinance - in a study program on Vietnam's policies in poverty alleviation and VBSP's operations.

+ Sent its delegates to Asian Open Forum on Rural and Agricultural Finance, APRACA-IFAD FinPower CEO Policy Forum and 60th APRACA Executive Committee Meeting in Teheran, Iran.



+ Đại diện Ngân hàng Chính sách xã hội tham dự khóa đào tạo tiểu giáo viên về kỹ năng quản lý tài chính toàn diện tại Bangkok, Thái Lan trong khuôn khổ hợp tác của Hiệp hội APRACA với chương trình sinh kế cho ngư dân khu vực Nam Á và Đông Nam Á. Sau khóa học, tham gia hoàn thành 4 khóa đào tạo tiểu giáo viên là đối tượng thụ hưởng dự án trong nước tại các tỉnh Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Trị cho dự án RFLP; đồng thời, phát triển chương trình đào tạo quản lý tài chính qua Tổ tiết kiệm và vay vốn, hộ vay trong hệ thống của Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Tháng 9 năm 2011:

+ Đại diện Ngân hàng Chính sách xã hội tham dự khóa học về giám sát, đánh giá Dự án nông nghiệp và phi nông nghiệp do Trung tâm Đào tạo và nghiên cứu APRACA đặt tại Indonesia tổ chức. Lý thuyết và thực hành về tăng cường hiệu quả quản lý và xử lý các vấn đề phát sinh khi thực hiện các dự án.

- Tháng 11 năm 2011:

+ Tham dự Hội nghị thượng đỉnh Tín dụng vi mô toàn cầu diễn ra tại Valladolid, Tây Ban Nha nhằm chia sẻ kinh nghiệm về tín dụng vi mô toàn cầu và đối thoại.

+ Thăm và làm việc với Ngân hàng Chính sách nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào để khảo sát thực địa hoạt động tín dụng chính sách tại Lào và thảo luận chương trình hợp tác giai đoạn 2012 - 2013.

+ Sent a representative to attend the TOT training course in comprehensive financial management skills in Bangkok, Thailand under the cooperation program between APRACA and Regional Fisheries Livelihoods program for Southeast Asia. After the training course, the trainer had participated in conducting four TOT training courses for project beneficiaries in Da Nang, Thu Thien Hue, Quang Nam, Quang Tri of Regional Fisheries Livelihoods program (PFLP) in Vietnam and has developed the training program on financial management to VBSP's savings and credit groups and its borrowers.

- In September 2011:

+ Sent a representative to attend the training course in monitoring and evaluation skills for agriculture and non-agriculture projects held by the Apraca Center for Training and Research in Agricultural Banking (CENTRAB) in Indonesia. The training course provides learners with practical and theoretical experiences in monitoring and dealing with arising issues during project implementation.

- In November 2011:

+ Attended the Global Microcredit Summit held in Valladolid, Spain to share experiences in microcredit and have dialogues with other participants.

+ Paid a study visit to the Policy Bank of Laos PDR to learn about policy credit

Với vai trò là một tổ chức tài chính vi mô hàng đầu tại Việt Nam và từ những đóng góp tích cực vào thành quả giảm nghèo đáng ghi nhận của Chính phủ Việt Nam trong năm 2011, Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục được tiếp đón nhiều đoàn đại biểu quốc tế đến tham quan và học hỏi kinh nghiệm:

- Ngoài ra, Ngân hàng Chính sách xã hội cũng đã tiếp đón nhiều tổ chức như: Ngân hàng Thế giới (WB), Quỹ phát triển Pháp (AFD), Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), JICA Nhật Bản, DANIDA - Đan Mạch, DFID - Vương quốc Anh, các tổ chức như Pathfinder International, Chemonics International, Quỹ Bill Gates... các cuộc gặp gỡ và tiếp xúc này là cơ hội để Ngân hàng Chính sách xã hội chia sẻ thông tin và kinh nghiệm hoạt động, đồng thời tìm kiếm các cơ hội hợp tác và tài trợ.

QUẢN LÝ DỰ ÁN NƯỚC NGOÀI

Các dự án tín dụng giúp tạo nguồn lực về vốn cho Ngân hàng Chính sách xã hội, đặc biệt là nguồn vốn trung và dài hạn; mở rộng đối tượng thụ hưởng ngoài những đối tượng truyền thống; đa dạng hoá dịch vụ, sản phẩm; thử nghiệm mô hình cho vay mới. Bên cạnh đó, các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật chủ yếu giúp hoàn thiện hoạt động và nâng cao năng lực cho Ngân hàng Chính sách xã hội và các đối tác thực hiện. Mục tiêu chung là cung cấp những sản phẩm và dịch vụ tốt nhất, đầy đủ nhất một cách dễ dàng và hiệu quả nhất đến khách hàng.

activities in Laos and discuss the cooperation framework for the period 2012-2013.

- Additionally, VBSP also received many other donors such as the World Bank (WB), French Development Agency (AFD), Asia Development Bank (ADB), Japan International Cooperation Agency (JICA), Danish International Development Agency (DANIDA), UK Department for International Development (DFID), Pathfinder International, Bill & Melinda Gates Foundation etc.. VBSP takes these opportunities to introduce its operation and share information and experiences, as well as to develop potential cooperation in the future.

PROJECT MANAGEMENT

Projects for microcredit funded by international donors have commendable contribution not only in supplementing funds for VBSP but in diversifying its target groups, products and services as well. On Besides, technical assistance projects also have helped strengthening not only the operation and capacity of VBSP but also of its partners at local. The overall objective of those projects is to provide adequate and qualified microcredit products and services in most convenient and effective way.

1. The Forest Sector Development Project

Within the framework of the Forest



1. Dự án phát triển ngành lâm nghiệp

Trong khuôn khổ dự án phát triển ngành lâm nghiệp giữa Chính phủ Việt Nam và Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng Chính sách xã hội tham gia thực hiện hợp phần trồng rừng sản xuất. Mục tiêu của hợp phần tín dụng do Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện là trồng 56.000ha rừng sản xuất tại 4 tỉnh miền Trung: Bình Định, Quảng Ngãi, Quảng Nam, Thừa Thiên Huế.

Ngân hàng Chính sách xã hội đã ký Hiệp định vay phụ với Bộ Tài chính số tiền là 27,2 triệu USD để cho vay trồng rừng thương mại (trồng rừng sản xuất) với lãi suất ưu đãi.

Dư nợ cho vay trong năm 2011 đạt gần 348 tỷ đồng với 2.804 khách hàng cho vay mới trong tổng số 14.757 khách hàng còn dư nợ.

2. Dự án đa dạng hóa thu nhập nông thôn tỉnh Tuyên Quang

Trong khuôn khổ Dự án đa dạng hóa thu nhập nông thôn tỉnh Tuyên Quang (RIDP) giữa Chính phủ Việt Nam và Quỹ phát triển Nông nghiệp Quốc tế (IFAD), Ngân hàng Chính sách xã hội đã được Chính phủ cho vay lại một khoản vay phụ trị giá 1,12 triệu SDR tương đương với 1,43 triệu USD với lãi suất cho vay lại là 0,75%/năm (2003 - 2022).

Mục tiêu của dự án là cải thiện tình hình kinh tế - xã hội của các nhóm đối tượng dự án là hộ nghèo và các hộ sản xuất kinh doanh nhỏ;

Sector Support Program (FSSP) between the Government of Vietnam (GoV) and the World Bank (WB), VBSP is responsible for Production Forest Plantation component. The goal of this component is to develop 56,000ha of production forest in four provinces of central Vietnam: Thua Thien Hue, Quang Nam, Quang Ngai and Binh Dinh.

The Ministry of Finance (MOF), on behalf of Vietnamese Government, signed a sub-agreement with VBSP to give a sub-loan of USD 27.2 million for commercial forestation loans (production forestation) with the preferential lending rate.

The total outstanding loans reached almost VND 348 billion with 14,757 active borrowers and 2,804 new borrowers in the year

2. The Rural Income Diversification Project in Tuyen Quang province

Under an agreement between the Socialist Republic of Vietnam and the International Fund for Agricultural Development (IFAD) to implement the Rural Income Diversification Project in Tuyen Quang province (RIDP), the Vietnamese Government gave VBSP a sub-loan of SDR 1,12 million (equivalent to USD 1,43 million) with the lending rate of 0,75% per year (2003-2022).

The project aims at socio-economic development of its target groups, who are the poor and small-scale business households,

cơ sở cung cấp giống, vật tư tại các xã ở vùng II, III trong địa bàn dự án. Dự án thử nghiệm phương thức cho vay mới là cho vay bán buôn: Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện cho vay trực tiếp tới các nhóm tiết kiệm vay vốn, nhóm cho vay lại thành viên trong nhóm.

Tính đến cuối năm 2011, dư nợ của dự án là hơn 28 tỷ đồng với 885 khách hàng còn dư nợ.

3. Dự án cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ (KfW)

Trong khuôn khổ dự án Chương trình phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ vay vốn Ngân hàng Tái thiết Đức (KfW), Ngân hàng Chính sách xã hội đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận cho vay lại tương đương 7.000.000 EUR từ nguồn vay vốn của Cộng hòa Liên bang Đức thông qua Ngân hàng Tái thiết Đức (KfW) với thời gian cho vay lại là 20 năm, trong đó có 5 năm ân hạn tính từ ngày ký Hiệp định vay vốn cho Dự án KfW với lãi suất cho vay lại là 0,75% và phí cam kết là 0,25%.

Mục tiêu của dự án là thiết lập một Quỹ cho vay quay vòng để hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Dự án được thực hiện tại 15 tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hà Tây (cũ), thành phố Hải Phòng, Bắc Ninh, Hưng Yên, Điện Biên, Sơn La, Hà Tĩnh, Quảng Bình, thành phố Đà Nẵng, Gia Lai, Long An, thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Bình Dương và Sở giao dịch.

suppliers of seedlings and agriculture materials at Region II and III in project area. New lending methodology of wholesale is employed under the project: VBSP provides direct loans to credit and savings groups and the groups then give loans to their members.

By the end of 2011, the project has the total outstanding loan of VND 28 billion and 885 active borrowers.

3. Lending program for small and medium enterprises (KfW project)

Within the Small and Medium Enterprises Development Programme's framework, VBSP was allowed by the Prime Minister to take out a loan of an amount equaling to EUR 7 million from the German Government source, which is funded through the German Reconstruction Bank (KfW) in 20 years with 5 years' grace and 0.75% interest rate and 0.25% commitment fees.

The project aims at setting up a credit revolving fund to provide loans to small and medium enterprises (SMEs) in 15 project areas: VBSP's transaction center, Hanoi, Ho Chi Minh city, Hai Phong, Ha Tay (now has been merged with Hanoi), Bac Ninh, Hung Yen, Dien Bien, Ha Tinh, Da Nang, Gia Lai, Long An, Son La, Quang Binh and Binh Duong.

The successful implementation of project in phase I is a strongly persuasive precondition for receiving additional fund of 3 million Euro in phase II to expand project



Từ hiệu quả và thành công của chương trình, Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục được tiếp nhận số vốn tương đương 3 triệu Euro cho dự án KfW giai đoạn 2 và giải ngân cho vay thêm tại Quảng Ninh, Bắc Giang, Hoà Bình, Nam Định, Khánh Hoà, Đồng Nai và thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2009.

Dư nợ hiện tại của chương trình là gần 195 tỷ đồng và trong năm 2011 đã cho vay mới được 1.472 khách hàng là các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

4. Dự án Tài chính nông thôn cho người nghèo (OPEC)

Chính phủ Việt Nam đã cho Ngân hàng Chính sách xã hội vay lại toàn bộ số vốn vay tín dụng trị giá 10 triệu USD từ Quỹ phát triển quốc tế của tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ (Quỹ OPEC) trong khuôn khổ Dự án Tài chính nông thôn dành cho người nghèo vay vốn trong khoảng thời gian từ 1999 - 2016.

Mục tiêu của dự án là: (i) Hỗ trợ chương trình tín dụng xóa nghèo của Việt Nam để tăng cường địa vị kinh tế - xã hội của người nghèo ở các vùng nông thôn tại 20 tỉnh; (ii) Củng cố và nâng cao năng lực của Ngân hàng Phục vụ người nghèo (nay là Ngân hàng Chính sách xã hội) trong việc cung cấp dịch vụ tài chính cho người nghèo.

Tính đến cuối năm 2011, tổng số khách hàng dư nợ là 2.637 hộ gia đình nghèo với tổng dư nợ đạt hơn 22 tỷ đồng.

areas in Dong Nai, Quang Ninh, Bac Giang, Hoa Binh, Khanh Hoa, Nam Dinh and Ho Chi Minh city since 2009.

The project reached the total outstanding loans of approximately VND 195 billion and had 1,472 new borrowers in the year who are SMEs.

4. “Fund for rural poor” project (OPEC)

“Fund for rural poor” Project is granted by the OPEC Fund for the Vietnamese Government with an amount of USD 10 million. The Vietnamese Government lends the entire amount of USD 10 million from OPEC Fund to VBSP and the bank then on-lends to project beneficiaries for the period 1999-2016.

The project aimed at two key objectives: (i) supporting the poverty reduction credit program in Vietnam for strengthening socio-economic position of the rural poor in 20 provinces; and (ii) Reinforcing and strengthening capacity of the Vietnam Bank for the Poor (now is the Vietnam Bank for Social Policies - VBSP) in supplying the poor with financial services.

By the end of 2011, the project reportedly had 2,637 active borrowers with total outstanding loans of over VND 22 billion.

5. Dự án toàn dân tham gia quản lý nguồn lực tỉnh Tuyên Quang

Chính phủ Việt Nam và Quỹ phát triển nông nghiệp quốc tế (IFAD) đồng ý chuyển giao phần thực hiện Dự án toàn dân tham gia quản lý nguồn lực tỉnh Tuyên Quang với tổng số vốn vay khoảng 3.724.000 USD cho Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện. Đặc điểm khác biệt của dự án là cho vay các đối tượng là các hộ nông dân và phụ nữ lao động trên địa bàn dự án với lãi suất thị trường.

Mục tiêu của dự án là góp phần nâng cao thu nhập và đời sống của những người dân tham gia dự án đặc biệt là những hộ nông dân nghèo, dân tộc thiểu số, những người dân mà trước đó chưa được tiếp cận với tín dụng ngân hàng.

Trong năm 2011, dự án tiếp tục thực hiện cho vay và thu hồi nợ hiệu quả. Tổng dư nợ của dự án đạt gần 47 tỷ đồng với 4.429 khách hàng dư nợ.

6. Dự án khôi phục và quản lý rừng bền vững KfW6

Trong khuôn khổ dự án khôi phục và quản lý rừng bền vững ở các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định và Phú Yên theo Hiệp định tài chính ký giữa Ngân hàng Tái thiết Đức và Chính phủ Việt Nam (dự án KfW6), Ngân hàng Chính sách xã hội đảm nhận phần mở và quản lý các tài khoản tiết kiệm cho các hộ gia đình và cộng đồng thôn tham gia dự án.

5. Participatory Resources Management Project in Tuyen Quang province (PRMP)

The International Fund for Agricultural Development (IFAD) and the Government of Vietnam (GoV) has the consent to select VBSP to implement the Participatory Resources Management Project in Tuyen Quang province (PRMP) with an amount of USD 3,724,000. Noticeably, the project has provided lending to target beneficiaries who are individual farmers and female workers in project area with the commercial interest rate.

The project has the goal to improving income and living standards of people in the project area, especially those who are the poor in ethnic communities and have limited access to banking services.

In 2011, loan disbursement, principal and interest collection and fund revolving continued to be performed effectively and efficiently. The total outstanding loans reached nearly VND 47 billion with 4,429 active borrowers.

6. The Forestation and Sustainable Forestry Project (KfW6 Project)

Under the financial agreement signed between the German Reconstruction Bank (KfW) and the Socialist Republic of Vietnam to implement project "the forestation and sustainable forestry management of natural



Mỗi hộ tham gia dự án sẽ nhận được một khoản tiền hỗ trợ (không hoàn lại) qua tài khoản tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

Mục tiêu chung của dự án là hỗ trợ khôi phục bền vững cho khoảng 32.700ha diện tích rừng tự nhiên hỗn hợp tại 4 tỉnh thực hiện dự án. Tổng trị giá tài trợ cho các hợp phần của dự án là 3.712.710 EUR.

Trong năm 2011, Ngân hàng Chính sách xã hội đã phối hợp với Ban quản lý các dự án lâm nghiệp thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chuyển thêm hơn 14,5 tỷ đồng cho các tỉnh thực hiện dự án, tiếp tục mở thêm và quản lý 2.665 tài khoản cho khách hàng thụ hưởng.

forests in Quang Nam, Quang Ngai, Binh Dinh and Phu Yen, VBSP takes charge of opening and managing deposit accounts for farming households and rural communities in the project areas. Each project beneficiary receives a non-refundable grant through the deposit account opened at VBSP district office.

It aims to support the forestation and sustainable forestry management of 32,700 hectare of natural forests in 4 project provinces. The total grant value for KfW6 project's components is EUR 3,712,710.

In 2011, VBSP closely collaborated with the Management Board for Forestry Projects, Ministry of Agriculture and Rural Development (MARD) to transfer an

7. Dự án Cho vay ngập nước ven biển miền Nam Việt Nam (CWPD)

Chính phủ đã chuyển cho Ngân hàng Chính sách xã hội một phần của khoản viện trợ DANIDA khoảng 5.200.000 DKK từ cấu phần Quỹ hỗ trợ xã hội (SSF), tương đương 650.000 USD để thực hiện Dự án Cho vay ngập nước ven biển miền Nam Việt Nam (CWPD).

Mục tiêu của Dự án CWPD là cung cấp cho hộ nghèo ở vùng dự án khoản tín dụng nhằm trợ giúp các hoạt động tạo thu nhập cho người vay như: Trồng trọt, chăn nuôi, tiểu thủ công nghiệp, buôn bán nhỏ với điều kiện các hoạt động này phải phù hợp với mục tiêu chung của dự án là bảo vệ rừng ngập mặn.

Phạm vi thực hiện của dự án là tại 21 xã của 12 huyện tại 4 tỉnh: Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu và Cà Mau. Kết quả thực hiện dự án tính đến 31 tháng 12 năm 2011 là 3.533 triệu đồng với khoảng 807 khách hàng còn dư nợ.

8. Dự án cung cấp dịch vụ thí điểm tài chính vi mô và tạo việc làm cho người sống chung và chịu ảnh hưởng bởi HIV/AIDS và người sau cai nghiện ma túy

Dự án thí điểm do Quỹ cứu trợ Chính phủ Mỹ (USAID) tài trợ 100% vốn cấp phát không hoàn lại là 49.900 USD thông qua Tổ chức sức khỏe gia đình quốc tế (FHI). Dự án được thực hiện trong năm 2011 tại 3 Quận của

additional amount of VND 14.5 billion into the accounts of project beneficiaries at VBSP branches, opened and managed 2,665 new deposit accounts for project beneficiaries.

7. Coastal wet land development project (CWPD)

The Vietnamese Government approved to transfer to VBSP an amount from 5,200,000 DKK (equivalent to 650,000 USD) as part of DANIDA grant from the component of social assistance fund to implement Coastal wet land development project (CWPD).

The project objectives are to provide credit for the poor households in project area for income generation such as: planting, animal husbandry, small scale industry and small business that must be appropriate with the general target of wet forest protection.

The project scope includes 21 communes of 12 districts in four provinces: Tra Vinh, Soc Trang, Bac Lieu and Ca Mau. As of 31st December 2011, the total outstanding loans is VND 3,533 million with 807 active borrowers.

8. Project on providing microfinance services for HIV-infected and affected people and former drug users

The pilot project is funded by United States Agency for International Development (USAID) with a non-refundable amount of USD



thành phố Hồ Chí Minh là: Quận Bình Thạnh, Quận 4 và Quận 8.

Mục tiêu của dự án là cho vay ưu đãi đối tượng là những người sống chung và chịu ảnh hưởng bởi HIV/AIDS và người sau cai nghiện ma túy tại vùng thí điểm. Tính đến hết 31 tháng 12 năm 2011, dự án đã cho vay được 67 đối tượng với tổng số tiền là hơn 01 tỷ đồng.

9. Dự án Ford II - Nâng cao năng lực cho Ngân hàng Chính sách xã hội qua phát triển kỹ năng quản lý, phát triển dịch vụ kiều hối và nghiên cứu khả năng ứng dụng các chỉ số đánh giá mức độ giảm nghèo của Ngân hàng Chính sách xã hội

Hiện tại, dự án đang thực hiện cấu phần 2 về cung cấp dịch vụ thử nghiệm chi trả kiều hối tại Điểm giao dịch tại xã theo định kỳ. Ngân hàng Chính sách xã hội đã thử nghiệm cung cấp dịch vụ chuyển tiền Western Union tại tỉnh Thanh Hóa. Trong thời gian tới, Ngân hàng Chính sách xã hội sẽ nhân rộng mô hình chi trả kiều hối sang một số tỉnh khác. Trong năm 2011, Ngân hàng Chính sách xã hội đã tiến hành khảo sát để xem xét nhân rộng mô hình chi trả kiều hối tại tỉnh Gia Lai.

Kết quả thực hiện (tính đến 31 tháng 12 năm 2011): Có 15/26 Phòng giao dịch cấp huyện của chi nhánh thực hiện cung cấp dịch vụ này trên địa bàn; doanh số chi trả kiều hối đạt hơn 4,1 tỷ đồng với 294 giao dịch.

49,900 through Family Health International (FHI). The project is piloted in 2011 three districts of Ho Chi Minh city, namely: Binh Thanh district, District 4 and District 8.

The project aims to provide preferential lending to HIV-infected and affected people and former drug users in project areas. As of 31 December 2011, the project has given loans to 67 borrowers at the total amount of VND one billion.

9. Project Ford II - "Strengthening capacity of the Vietnam Bank for Social Policies through improving skills of district branch management, piloting a new overseas remittance service in rural communes and testing the Progressive Poverty Index as a targeting and evaluation tool"

In the year, the project implemented the second component on providing a new overseas remittance service through VBSP mobile transaction points at commune, which is piloted in Thanh Hoa province. In the coming time, VBSP has schedule to scale-up this pilot service in some other provinces and in 2011 VBSP had conducted a survey to introduce the new service in Gia Lai province.

As of 31st December 2011, 15 among total 26 project district transaction offices reportedly performed the overseas remittance transfer transaction with 294 transactions valued at VND 4.1 billion.

10. Dự án “Hỗ trợ mở rộng dịch vụ tiết kiệm cho người nghèo của Ngân hàng Chính sách xã hội” do Ford Foundation tài trợ (Dự án Ford III)

Quý Ford đã tài trợ cho Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện dự án hỗ trợ kỹ thuật “Hỗ trợ mở rộng dịch vụ tiết kiệm cho người nghèo thông qua các hoạt động truyền thông”.

Mục tiêu của dự án là triển khai thực hiện các dịch vụ và sản phẩm tiết kiệm mới trên phạm vi toàn quốc, góp phần tạo điều kiện để các hộ nghèo, hộ có thu nhập thấp có thể thoát nghèo bền vững và bảo vệ họ tránh nguy cơ tái nghèo.

Trong năm 2011, Ngân hàng Chính sách xã hội đã triển khai nội dung đánh giá, phân loại Tổ tiết kiệm và vay vốn trên toàn quốc. Ngoài ra, Ban quản lý dự án tiếp tục thực hiện các hoạt động truyền thông trong khuôn khổ của dự án theo đúng các mục tiêu đã đề ra: (i) Biên soạn và ban hành sổ tay hướng dẫn Tổ tiết kiệm và vay vốn dành cho Tổ trưởng: In 180.000 cuốn và gửi cho 63 chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội trên toàn quốc; (ii) In Poster tuyên truyền về chương trình huy động tiết kiệm của Ngân hàng Chính sách xã hội: In 19.800 Poster và chuyển về các Điểm giao dịch của 63 chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội trên toàn quốc; (iii) Mua túi đeo làm phần thưởng cho tổ có thành tích huy động tiết kiệm: In 15.000 cho Tổ trưởng các Tổ tiết kiệm và vay

10. Project Ford III “Strengthening Savings Services to the poor”

Ford Foundation funded VBSP to carry out the technical assistance project "Support to extend savings services for the poor through communication activities".

The project goal is to provide new savings products and services nationwide, in order to help the poor and low-income households get out of poverty stably and protect them from falling back to poverty again. In 2011, VBSP has evaluated and classified all savings and credit groups all over the country. The project management unit also implemented communication activities to reach its targets as follows: (i) Develop and promulgate a manual for leaders of savings and credit groups: 180,000 manuals for 63 provincial branches; (ii) Produce posters on the savings product of VBSP: 19,800 posters for mobile transaction points at commune of 63 provincial branches nationwide; (iii) Purchase bags for group leaders whose groups have good performance: 15,000 bags for leaders whose savings and credit groups have savings balance at 63 branches.

11. The technical cooperation project with Japanese partners in phase III "Strengthening the capacity of internal training system for VBSP"

Right after finishing six years of successful and fruitful conduction of the



vốn có số dư tiền gửi tiết kiệm của 63 chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội.

11. Dự án hợp tác kỹ thuật giai đoạn tiếp theo với phía Nhật Bản “Nâng cao năng lực hệ thống đào tạo nội bộ cho Ngân hàng Chính sách xã hội”

Sau khi kết thúc 6 năm thực hiện Dự án hợp tác kỹ thuật, Viện Nghiên cứu Chính sách - Bộ Tài chính Nhật Bản (PRI) và tổ chức tài chính hỗ trợ dân sinh Nhật Bản tiếp tục giai đoạn hợp tác tiếp theo về việc hỗ trợ và nâng cao năng lực hệ thống đào tạo nội bộ của Ngân hàng Chính sách xã hội. Mục tiêu của giai đoạn hợp tác kỹ thuật này là hướng dẫn xây dựng tài liệu đào tạo và đào tạo tiểu giáo viên (khoảng 20 tiểu giáo viên) cho các khóa đào tạo nội bộ mới được xây dựng về phương pháp phân tích tín dụng đối với doanh nghiệp nhỏ của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Năm 2011, Ngân hàng Chính sách xã hội đã tổ chức khóa đào tạo tiểu giáo viên cho cán bộ thẩm định tín dụng chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội với sự tham gia của 30 học viên từ một số chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh. Đồng thời, dự án đã tổ chức chương trình tổng kết dự án sau 03 giai đoạn 2003 - 2011. Thông qua hội thảo tổng kết dự án, phía đối tác Nhật Bản khẳng định dự án đã kết thúc thành công và đạt được những kết quả mong đợi, bước đầu đã tạo ra những tác động tích cực nâng cao năng lực cho Ngân hàng Chính sách xã hội.

technical assistance project between VBSP and Policy Research Institute – Japanese Ministry of Finance in 2003 - 2008, the Japan side continues cooperation with VBSP on capacity building in the internal training system. The objective of this technical cooperation project is to instruct in developing training materials and training trainers (about 20 trainers) toward the newly establishment of internal training courses on credit analysis methods for small businesses in the VBSP.

In 2011, VBSP held a TOT training course on credit appraisal skills for 30 staff from its provincial branches. Also in the framework of the project, the final evaluation workshop was held to sum up the implementation of three phases during 2003-2011. The donor highly appreciated the successful implementation of the project with targets reached, and acknowledged its initial impacts on VBSP’ capacity.

12. The research program on microfinance in Vietnam jointly conducted by VBSP and the Japan Economic Research Institute

The Japan Economic Research Institute (JERI) and VBSP has cooperation in the research program on microfinance in Vietnam. In 2011, VBSP and JERI jointly organized a seminar on sharing experiences on microfinance activities in the world with the theme “The role and orientation of VBSP towards 2020” at the VBSP



Chúng tôi đạt giải Bạc toàn cầu về kết quả hoạt động xã hội năm 2011 của Ngân hàng Chính sách xã hội
2011 social performance reporting award to VBSP

12. Dự án nghiên cứu ngành tài chính vi mô Việt Nam giữa Ngân hàng Chính sách xã hội và Viện Nghiên cứu Kinh tế Nhật Bản

Viện Nghiên cứu Kinh tế Nhật Bản (JERI) đã thực hiện hợp tác về dự án nghiên cứu ngành Tài chính vi mô tại Việt Nam với Ngân hàng Chính sách xã hội. Trong năm 2011, Ngân hàng Chính sách xã hội đã phối hợp với JERI tổ chức Hội thảo chia sẻ kinh nghiệm Tài chính vi mô với chủ đề “Vai trò và định hướng hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội đến năm 2020”. Trong thời

Headquarters. In the coming time, VBSP and JERI will discuss and develop other potential cooperation programs.

13. VBSP's achievements in social performance

VBSP is privileged to win the 2011 Silver Award on social performance reporting for microfinance institutions over the world, which is presented by the Microfinance Information Exchange (MIX). This award recognizes the social performance impact based upon the adequate data and information on policy



gian tới, hai bên sẽ tiếp tục làm việc và phát triển chương trình hợp tác tiếp theo.

13. Kết quả hoạt động xã hội của Ngân hàng Chính sách xã hội

Năm 2011, Ngân hàng Chính sách xã hội nhận giải Bạc về kết quả tác động xã hội của Tổ chức Chia sẻ thông tin Tài chính vi mô - Microfinance Information Exchange (MIX). Đây là giải thưởng đánh giá kết quả tác động xã hội dựa trên cơ sở báo cáo số liệu hoạt động tín dụng chính sách và các biện pháp hỗ trợ khách hàng cũng như cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng minh kết quả tác động xã hội của Ngân hàng Chính sách xã hội.

The MIX là Tổ chức Chia sẻ Thông tin tài chính vi mô (Microfinance Information Exchange) và điều hành trang web (mixmarket.org) cho phép các tổ chức tài chính vi mô trên toàn thế giới trao đổi thông tin, đăng các bản báo cáo tài chính đã được kiểm toán và các chỉ số hoạt động để nhận được sự đánh giá xếp hạng dựa trên độ minh bạch của thông tin. Mục tiêu của hệ thống này là hỗ trợ việc gây quỹ và so sánh giữa các tổ chức tài chính vi mô. Từ năm 2009, Ngân hàng Chính sách xã hội được liệt kê trên trang trao đổi thông tin MIX Market. Các thông tin và báo cáo thành tích, kết quả hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội được MIX Market lưu hành và giới thiệu cho các tổ chức tài chính trên toàn thế giới.

lending and customers' services as well as demonstrations on social performance impact provided by VBSP.

MIX is a microfinance information exchange platform, which allows microfinance institutions all over the world to share information, audited financial reports and performance data. MIX produces analysis and evaluation to classify MFIs based upon the transparency of information collected. MIX system aims to support funds mobilization and make comparability among MFIs. Since 2009 VBSP has been in the list of MFIs on MIX market website. VBSP's performance data and information and reports are introduced and made available to all financial institutions world-wide.

PHÁT TRIỂN PHẦN MỀM ỨNG DỤNG, CHUẨN HÓA HỆ THỐNG THÔNG TIN BÁO CÁO VÀ TIẾP TỤC TRIỂN KHAI DỰ ÁN HIỆN ĐẠI HÓA TIN HỌC

Development of application software, standardization of report information system and continuous implementation of information technology modernization project

Năm 2011, Ngân hàng Chính sách xã hội triển khai thực hiện chế độ thông tin báo cáo thống kê theo Thông tư 21/2010/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; chuẩn hóa hệ thống báo cáo, hỗ trợ các nghiệp vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội; triển khai hệ thống đường truyền Megawan trong phạm vi toàn quốc và tích cực tham gia các nhiệm

In 2011, the Vietnam Bank for Social Policies (VBSP) implements the statistic report information system under the Circular No.21/2010/TT-NHNN of the the Governor of State Bank of Vietnam; making standardization of report system, supporting to VBSP's professional activities; deploying Megawan communication method nationwide and actively involving in activities





vụ tại Ban dự án hiện đại hoá tin học của Ngân hàng Chính sách xã hội.

of the Project Management Unit (PMU) of VBSP's Information Technology Modernization Project.

NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

ACHIEVEMENTS

1. Công tác phát triển phần mềm và quản trị ứng dụng; vận hành, quản trị hệ thống mạng; thiết bị kỹ thuật và phần mềm hệ thống

1. Development and management of application software; operation and management of network system; technical equipment and system software

- Chủ động nắm bắt các hoạt động nghiệp vụ để nâng cấp các chương trình kế toán giao dịch, thông tin báo cáo, giao dịch xã, đáp ứng các văn bản, nghiệp vụ quan trọng như: công tác báo cáo thống kê; lập kế hoạch tín dụng tại chi nhánh; quản lý hình thức huy động tiền gửi theo kỳ hạn; quản lý điều hành xử lý các khoản vay, nợ rủi ro; quản lý tín dụng sinh viên thống nhất trên toàn quốc.

- Actively mastering professional operations for the aim of improving transaction accounting program, report information, communal transaction to satisfy such important documents and activities as: statistic report, credit planning at branches; time deposit management; loan management, risk treatment; student loan management nationwide.

- Triển khai và vận hành các hệ thống quản lý nhân sự - tiền lương trong toàn hệ thống; thanh toán liên ngân hàng; hệ thống chuyển tiền điện tử nội bộ.

- Deploying and operating the system of personnel-salary management in the whole bank; inter-bank payment; internal e-money transfer system.

- Quản trị trang thông tin điện tử Website của Ngân hàng Chính sách xã hội, kế hoạch khắc phục các lỗ hổng bảo mật liên quan đến máy chủ và Website.

- Managing VBSP's website, making plan for handling with security gap related to server and Website.

- Quản trị, mở rộng hệ thống mạng LAN tại Hội sở chính, ban hành quy chế cấp phát, quản lý và sử dụng địa chỉ email trên tên miền @vbsp.vn. Hoàn thiện hệ thống mạng WAN của

- Managing, expanding LAN network at the Headquarters, issuing the regulation of allocating, managing and using email address on the domain name @vbsp.vn. Making perfect for VBSP's WAN network including Leased Line, Megawan, Metronet.

Ngân hàng Chính sách xã hội bao gồm các đường Leased Line, Megawan, Metronet.

- Thực hiện chuyển đổi máy chủ truyền file và máy chủ chuyển tiền của các chi nhánh tỉnh sang đường Megawan thuận tiện cho việc bảo trì từ xa của cán bộ tin học chi nhánh.

- Trang bị 14 máy chủ dự phòng chuyển tiền điện tử ngoại tỉnh cho các chi nhánh và mua sắm Router thay thế cho Trung tâm khu vực miền Trung, thực hiện sửa chữa cặp máy chủ Cluster của hệ thống chuyển tiền điện tử nội bộ.

- Triển khai kế hoạch trang bị 509 máy chủ cỡ nhỏ đợt 2 tại các Phòng giao dịch và hệ thống quản lý văn bản trong dự án “Quản lý hành chính” tại 20 chi nhánh

2. Thực hiện Dự án hiện đại hóa tin học

- Phối hợp chặt chẽ với Ban dự án triển khai và đã ký kết với nhà thầu về chiến lược chuyển đổi dữ liệu, các bảng yêu cầu cung cấp dữ liệu. Thiết kế các công cụ, phần mềm phục vụ chuyển đổi dữ liệu, giai đoạn 1 triển khai Corebank.

- Kết hợp với đơn vị tư vấn BFC xây dựng Hồ sơ mời thầu và các yêu cầu kỹ thuật cho các gói thầu trong dự án như: gói thầu số 2 “Mua sắm máy chủ, các thiết bị tin học và Phần mềm tiêu chuẩn”, gói thầu số 4 “Mua sắm thiết bị và xây dựng Mạng truyền thông” và gói thầu “Thuê địa điểm đặt máy chủ và các thiết bị tin học”.

- *Converting server for file transfer and money transfer of provincial branches to the Megawan line for easier remote maintenance by IT officers in branches.*

- *Equipping 14 back up servers for external province e-money transfer of branches and purchasing replacing Router for the center in Central regions, repairing a pair of Cluster server for internal e-money transfer system.*

- *Deploying the plan of equipping 509 small-size servers at transaction offices and the system of document management under the Project “Administrative Management” in 20 branches.*

2. Implementation of Information Technology Modernization Project

- *Cooperating closely with the PMU to deploy the project and signing with bidder on strategy of data migration, tables of data requirement. Designing software serving for data migration, stage 1 of Corebank deployment.*

- *Cooperating with BFC Advisory Company to build up bidding document and technical requirements for bidding packages under the Project including: bidding package No.2 “Purchasing server, IT equipment and standard software”, bidding package No.4 “Purchasing equipment and establishing communication network” and bidding package “Leasing location for server and IT equipments”.*



3. Công tác kiểm tra và ban hành các văn bản chuyên đề

- Ban hành đề cương kiểm tra chuyên đề theo Văn bản số 314/NHCS-CNTT ngày 14 tháng 02 năm 2011 cho các chi nhánh chủ động thực hiện và có kiểm tra đánh giá thường xuyên.

- Thành lập các đoàn công tác của Hội sở chính kiểm tra toàn diện tại 14 chi nhánh, 7 đoàn kiểm tra chuyên đề tin học tại 18 chi nhánh.

- Ban hành “Quy chế an toàn bảo mật hệ thống công nghệ thông tin trong Ngân hàng Chính sách xã hội”.

- Ban hành Văn bản số 456/NHCS-CNTT ngày 24 tháng 02 năm 2011 về hỗ trợ công tác kiểm tra KT740; Ban hành Quyết định số 465/NHCS-CNTT ngày 24 tháng 02 năm 2011 về việc ban hành hướng dẫn sử dụng chương trình quản lý nhân sự và Quyết định số 1576/NHCS-QĐ ngày 28 tháng 6 năm 2011 về việc triển khai và ban hành quy trình hướng dẫn sử dụng phần mềm thông tin báo cáo áp dụng trong toàn hệ thống.

3. Supervision and issuance of special subject documents

- Issuing the outline for supervising on special subjects under the Document No. 314/NHCS-CNTT dated February 14th, 2011 in branches and making regular supervision and evaluation.

- Organizing business groups of the Headquarters to supervise comprehensively in 14 branches, 7 groups supervising on IT subject in 18 branches.

- Issuing the regulation on “Security of IT system in VBSP”.

- Issuing the Document No. 456/NHCS-CNTT dated 24th February, 2011 on supporting the supervision KT740; Issuing the Decision No. 465/NHCS-CNTT dated 24th February, 2011 on guiding the program of personnel management and the Decision No. 1576/NHCS-QĐ dated 28th June, 2011 on deploying and using the software of report information applying for the whole bank.

KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM 2012

1. Mục tiêu:

Bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của Ngân hàng Chính sách xã hội năm 2012 để tham mưu cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc về công nghệ thông tin;

PLANS FOR THE YEAR 2012

1. Target:

Closely attaching to targets, political tasks of the bank in 2012 to consult to the Board of Directors and the Board of Management in the field of IT activities; improving IT infrastructure and strengthening

nâng cao hạ tầng công nghệ thông tin và đội ngũ cán bộ chuyên trách; hoàn thành kế hoạch Hiện đại hóa tin học đã đề ra.

2. Nhiệm vụ cụ thể và giải pháp tổ chức thực hiện

- Chuyển đổi thành công dữ liệu giao dịch sang hệ thống Core Banking; lập kế hoạch đầu tư và triển khai hạ tầng theo các gói thầu; đẩy mạnh công tác rà soát khắc phục các chính sách bảo mật đảm bảo an toàn thông tin hệ thống, dữ liệu.

- Tăng cường giám sát, kiểm tra tình hình hoạt động công nghệ thông tin tại chi nhánh.

- Có giải pháp kịp thời triển khai các chương trình, phần mềm ứng dụng đảm bảo tính chính xác về mặt dữ liệu và an toàn thông tin.

- Công cụ hoá các nghiệp vụ hỗ trợ các chi nhánh chuẩn hoá dữ liệu.

- Tổ chức, tham gia các khoá đào tạo chuyên sâu nâng cao trình độ và đáp ứng nhanh về mặt công nghệ.

- Thường xuyên phát động các phong trào thi đua, kịp thời khen thưởng, động viên cán bộ phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

key officers; completing the IT modernization plan as the targeted schedule.

2. Specific task and solution for implementation

- Successfully transferring the transaction data to Core Banking system; making plan for investment and deployment of infrastructure under bidding packages; strengthening security policies to ensure safety for data system.

- Strengthening supervision for IT operations in branches.

- Timely giving solutions for implementing application programs, software to ensure accuracy on data and information.

- Supporting branches for data standardization.

- Organizing, involving in advanced training courses on information technology.

- Regularly launching the emulation campaign, timely rewarding for staffs with good completion in their assigned tasks.

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC NĂM 2011

Training and Scientific Research of VBSP in 2011

Đào tạo luôn được coi là một trong những giải pháp quan trọng hàng đầu nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Ngân hàng Chính sách xã hội. Trung tâm Đào tạo là đơn vị được Tổng giám đốc giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác đào tạo cán bộ và quản lý nghiên cứu khoa học trong toàn hệ thống. Năm 2011, được sự quan tâm, tạo điều kiện của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc, công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của Ngân hàng Chính sách xã hội đã có những chuyển biến quan trọng.

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO TẠI TRUNG TÂM ĐÀO TẠO

a. Đối tượng và nội dung đào tạo

Trong năm 2011, Trung tâm Đào tạo tập trung thực hiện một số nội dung đào tạo chủ yếu cho các đối tượng sau đây:

- Đào tạo kỹ năng làm việc cho cán bộ lãnh đạo quản lý cấp huyện: Trung tâm Đào tạo xây dựng nội dung đào tạo là những kỹ năng cần thiết về lãnh đạo quản lý như kỹ năng lập kế hoạch; kỹ năng điều hành cuộc họp; kỹ năng giao việc và phân công bố trí cán bộ; kỹ năng đánh giá, động viên khuyến khích nhân viên; kỹ năng thuyết trình... Hầu hết các đối tượng đào tạo là những người mới được bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo nhưng chưa được trang bị các kiến thức và kỹ năng về lãnh đạo điều hành đơn vị, họ chỉ điều hành bằng kinh

Training is always considered as one of the most important measures to improve the quality of human resources of the Vietnam Bank for Social Policies. Training Center is mandated by the General Director to implement training staff and manage scientific research in the whole system. In 2011, the training and scientific research of the Vietnam Bank for Social Policies have made an important change thanks to the concern and support of the Board of Directors and the Board of Management.

TRAINING ACTIVITIES IN TRAINING CENTER

a. Training curriculum and trainees

In 2011, the Training Center focused on implementing a number of major training contents for the following trainees:

- Training job skills for managers of district branches: Training Center formulates the training content which includes the essential leadership skills on management such as planning skills; skills of hosting meetings; skills of staff and work assignment; skills of staff assessment and encouragement; presentation skills etc. Most of the trainees are newly appointed to the leadership position but they are not equipped with the knowledge and skills of branch management. They only operate by their own experiences and habits



nghiệm và thói quen của bản thân nên ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả điều hành hoạt động tại đơn vị.

- Đào tạo tiểu giáo viên cho cán bộ tại chi nhánh: Trung tâm Đào tạo xây dựng nội dung bài giảng, sau đó chuyển giao cả về nội dung, phương pháp và kỹ năng tổ chức lớp tập huấn. Trên cơ sở lớp tập huấn “mẫu” theo kiểu “cầm tay chỉ việc” do các giảng viên thuộc Trung tâm Đào tạo tập huấn 33 lớp cho 1.441 học viên trong toàn hệ thống

which would affect the quality and efficiency of operations at branch level.

- Training of trainer for staff in branches: Training Center formulates the lecture content and then transfers the content, method and skills of organizing training courses. Based on the “sample” training of trainers course with the “on the job training” method given by the trainers of Training Center, 33 training classes has been held for 1,441 participants in the whole system. Training



tham gia. Nội dung bài giảng được Trung tâm Đào tạo biên soạn hết sức cô đọng để phù hợp với đối tượng là cán bộ hội cấp xã và Tổ tiết kiệm và vay vốn.

- Đào tạo kỹ năng và phương pháp thẩm định tín dụng cho cán bộ tín dụng tại chi nhánh: Ngoài việc tổ chức tập huấn về nghiệp vụ chuyên môn thuộc các Ban chuyên môn nghiệp vụ của Hội sở chính đảm nhận. Năm 2011, Trung tâm Đào tạo đã xây dựng bài giảng về thẩm định tín dụng đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ, trên cơ sở bài giảng và phương pháp được hỗ trợ bởi các chuyên gia Nhật Bản, có điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với điều kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Đào tạo đối với cán bộ mới tuyển dụng: Nội dung đào tạo được chia thành 2 phần: Lý thuyết và thực hành.

Đào tạo lý thuyết tập trung tại các cơ sở đào tạo gồm các văn bản chuyên môn nghiệp vụ, có cập nhật bổ sung văn bản mới, lược bỏ những văn bản đã lạc hậu. Trên cơ sở các văn bản đó, Trung tâm Đào tạo biên tập thành giáo trình và biên soạn bài giảng để đào tạo.

Đào tạo thực hành tại các Phòng giao dịch cấp huyện: Sau khi học viên hoàn thành phần lý thuyết, Trung tâm Đào tạo đưa học viên về thực hành tại cơ sở để vận dụng lý thuyết vào tác nghiệp cụ thể với sự giúp đỡ, hướng dẫn của những cán bộ đi trước.

Center compiles the condensed lecture contents to match with communal union staff and savings & credit groups.

- Training skills and methods of credit analysis for credit loan staff in branches: In addition to organizing the professional training courses which the functional Departments of the Headquarters take charge of, in 2011, Training Center has developed, added and adjusted the lecture on credit analysis of small and medium enterprises based on the lecture and teaching method of the Japanese experts in accordance with the conditions of the Vietnam Bank for Social Policies.

- Training newly recruited staff: The training content is divided into two parts as theory and practice.

Theoretical training is done in training centers with professional documents which are updated, added or removed if it is outdated. Based on these documents, Training Center has compiled into curriculums and wrote lectures to train.

Practical training at district transaction offices: After the trainees have completed the theoretical part, Training Center will take them to branch levels to apply theory to specific operation with the support and guidance of experienced staff.

b. Về phương pháp đào tạo

Hầu hết số giảng viên của Trung tâm Đào tạo là những cán bộ từ các Ban chuyên môn nghiệp vụ của Hội sở chính hoặc từ các chi nhánh được điều động về để làm nhiệm vụ đào tạo. Sau 5 năm thành lập, đến nay đội ngũ giảng viên đã không ngừng học hỏi để cải tiến về phương pháp, tăng cường kỹ năng... nhằm nâng cao chất lượng công tác đào tạo.

Đối tượng đào tạo của Ngân hàng Chính sách xã hội là những người đã trưởng thành, việc xác định phương pháp đào tạo phù hợp, khuyến khích được sự say mê học tập của họ là công việc hết sức khó khăn. Vì vậy, Trung tâm Đào tạo đã cố gắng vận dụng các phương pháp đào tạo cho người trưởng thành, lấy người học làm trung tâm, lồng ghép với trò chơi, thảo luận các tình huống thực tiễn... để giúp học viên tiếp thu tốt nội dung bài học.

CÔNG TÁC TẬP HUẤN NGHIỆP VỤ TẠI CÁC CHI NHÁNH

Do mạng lưới hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội trải rộng trên toàn quốc và huy động các tổ chức chính trị - xã hội cùng tham gia làm ủy thác một số công đoạn trong qui trình cho vay nên số người cần đào tạo, tập huấn rất lớn. Trong khi đó số lượng cán bộ của Trung tâm Đào tạo rất ít nên không thể trực tiếp đào tạo cho tất cả học viên của các tổ chức hội, Tổ tiết kiệm và vay vốn tại địa phương.

b. Training methods

Most of trainers of Training Center are the staff from the professional Departments of Head office or branches to be transferred to conduct training duties. After five years of its establishment, the trainer team has constantly learned to innovate methods and skills etc. to improve the quality of training.

The trainees of VBSP are adults; therefore, it is a very difficult duty to identify appropriate training methods to encourage their passion for learning. Training Center has strived to apply methods of training for adult, student-centered, integrating with games and discussing practical situations etc. to help trainees better acquire lesson contents.

ACTIVITIES OF PROFESSIONAL TRAINING AT BRANCHES

The operation network of VBSP covers across the whole country and mobilizing mass organizations to collaborate in the lending process, resulting in the huge number of people in need of training. Meanwhile, the number of staff of Training Center is too few to conduct direct training for all participants of mass organizations, savings and credit groups.

Right from the beginning of the year, Training Center has announced the training plan approved by the General Director and



Ngay từ đầu năm Trung tâm Đào tạo đã thông báo kế hoạch đào tạo được Tổng giám đốc phê duyệt, giao cụ thể cho các chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh và Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện tổ chức tập huấn cho các đối tượng nói trên ít nhất 01 lần/năm. Cụ thể:

- Tập huấn nghiệp vụ ủy thác cho các tổ chức hội nhận ủy thác với Ngân hàng Chính sách xã hội (Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh).

- Tập huấn về nội dung hoạt động của Tổ tiết kiệm và vay vốn. Những tổ hoạt động tốt, cần tập huấn ít nhất 01 lần/năm, những tổ hoạt động chưa tốt, cần tập huấn từ 02 đến 03 lần/năm.

VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Công tác nghiên cứu khoa học năm 2011 đã có nhiều chuyển biến tích cực. Trung tâm Đào tạo là cơ quan thường trực Hội đồng khoa học đã chủ động tham mưu cho Tổng giám đốc, Chủ tịch Hội đồng khoa học phê duyệt, triển khai nghiên cứu một số đề tài cấp Trung ương, cấp chi nhánh. Đồng thời, đề nghị Hội đồng khoa học ngành Ngân hàng phê duyệt 01 đề tài cấp ngành “Ảnh hưởng của Chương trình cho vay hộ nghèo đến đời sống của người dân vùng nông thôn”.

delivered specific duties for provincial branches and district transaction offices to hold training courses for above trainees at least 01 time / year. It is as follows:

- To conduct training on services which mass organizations collaborating with VBSP in the lending process (the Women's Association, the Veterans Association, and the Ho Chi Minh Communist Youth Union)

- To conduct training on the operation of savings and credit groups. The strong SCGs which operates well will be trained at least 01 time/year, vice versa, the weak SCGs need to be trained from 02 to 03 times/year.

MANAGEMENT OF SCIENTIFIC RESEARCH

There are many positive changes in scientific research in 2011. As the permanent agency of the Scientific Council, Training Center has actively advised the General Director, the Chairman of Scientific Council for approval and implemented to research a number of topics at central and branch levels. At the same time, Training Center has submitted the project proposal "The impact of poor household lending program on lives of rural people." to the Scientific Council of the Banking Sector for approval.

ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

a. Những mặt được

Các khóa đào tạo đã cải thiện đáng kể chất lượng nguồn nhân lực trong toàn hệ thống. Qua các khóa đào tạo, tập huấn:

- Học viên được kiểm tra, phân loại, đánh giá nghiêm túc, phản ánh đúng thực lực, kết quả học tập của học viên, có cấp giấy chứng nhận để làm cơ sở cho việc tuyển dụng chính thức hoặc đánh giá phân loại cán bộ trong toàn hệ thống, đồng thời là động lực để thúc đẩy học viên học tập tích cực hơn.

- Năng lực cán bộ của Trung tâm Đào tạo đã được tăng cường. Việc tổ chức thực hiện các khóa đào tạo đã đi vào nề nếp và đúc rút được nhiều kinh nghiệm từ khâu tổ chức lớp học, ra đề thi, chấm thi cũng như các kỹ năng giảng dạy trên lớp.

- Trung tâm Đào tạo thực hiện chuyển giao bài giảng để tập huấn cho cán bộ hội đã được biên soạn thống nhất đến các chi nhánh và Phòng giao dịch; chuyển giao kỹ năng tổ chức tập huấn và thuyết trình cho các học viên.

- Công tác nghiên cứu khoa học trong toàn hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội đã được củng cố và quan tâm đúng mức. Các đề xuất nghiên cứu có chất lượng hơn, sát hơn với thực tiễn, qui trình xét duyệt,

GENERAL ASSESSMENT OF TRAINING AND SCIENTIFIC RESEARCH

a. Advantages

Training courses have significantly improved the quality of human resources in the whole system:

- *Trainees are tested, classified and assessed seriously; to be reflected real capacity and learning results; to be granted with certifications as a basis for formal recruitment or staff classification and assessment in the whole system as well as the driving force to encourage them to be more active in study.*

- *The staff capacity of the Training Center has been improved. The implementation of training courses has been put into order and discipline and brought about a lot of experiences in classroom organization, examination, marking exam papers as well as teaching skills.*

- *Training Center transfers the training lessons which has been compiled synchronously to branches and transaction offices; transfer skills of training and presentation to trainees.*

- *The scientific research has been strengthened and concerned properly in the whole system. The research proposals are more qualified, close to reality and the process of approval and acceptance is more methodical.*



nghiệm thu bài bản hơn.

b. Một số khó khăn, tồn tại

Sau 5 năm thành lập, công tác đào tạo bước đầu đã đi vào nề nếp. Tuy nhiên, hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học trong toàn hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội vẫn còn nhiều khó khăn, tồn tại:

- Đào tạo là yếu tố quan trọng góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Sau 5 năm thành lập, Trung tâm Đào tạo vẫn chưa đào tạo được đội ngũ đào tạo mang tính chuyên nghiệp, vừa có kiến thức thực tiễn, vừa có phương pháp đào tạo khoa học, có kỹ năng giảng dạy tốt.

- Việc đào tạo mới chỉ dừng lại ở các nghiệp vụ chuyên môn của Ngân hàng Chính sách xã hội cho các đối tượng cán bộ và Lãnh đạo cấp Phòng giao dịch. Một số nội dung đào tạo chuyên ngành, chuyên sâu, để đào tạo cho Lãnh đạo cấp chi nhánh, thì số giảng viên của Trung tâm Đào tạo chưa đáp ứng được vẫn phải thuê ngoài, trong điều kiện kinh phí còn hạn hẹp.

- Công tác nghiên cứu khoa học tuy đã có những khởi sắc, nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra, chưa có những đề tài nghiên cứu có tính đột phá để vận dụng vào công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động tại Ngân hàng Chính sách xã hội, do chưa có những bộ phận chuyên nghiên cứu để xây dựng cơ chế, phát hiện những điểm bất cập, điểm mới trong tổ chức, điều hành bộ máy.

b. Some difficulties and shortcomings

After five years of establishment, the training operation is initially put into order. However, there are still many difficulties and shortcomings in training and scientific research in the whole VBSP:

- Training plays such an important role to help improving the quality of human resources. After five years of establishment, Training Center has not yet managed to train a team of professional trainers with practical knowledge and scientific training method and good teaching skills.

- The training capacity is just limited to professional expertise of VBSP for staff and leaders of transaction offices. For some specialized training contents to train branch leaders, Training Center still has to hire external lecturers in context of limited expenses.

- Despite the scientific research activity has been initiated, it does not meet desired requirements. There is not any breakthrough research topic to apply into the direction and operation in VBSP because of lacking a research department to develop mechanisms and detect disadvantages and advantages in management and organization structure.

- The expense for training and scientific research is still limited. VBSP operate for non-profit purposes and perform tasks as



- Kinh phí dành cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học còn hạn chế, Ngân hàng Chính sách xã hội hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, thực hiện nhiệm vụ theo chỉ định của Chính phủ về tín dụng chính sách nên rất hạn chế trong chi tiêu cho các hoạt động hỗ trợ như hoạt động đào tạo, khảo sát, đánh giá thị trường.

- Cơ sở vật chất tại Trung tâm Đào tạo và các Cơ sở Đào tạo khu vực còn thiếu thốn. Hiện tại, chỉ có 2 Cơ sở Đào tạo có thể tổ chức đào tạo tại chỗ, 5 Cơ sở Đào tạo còn lại đều phải thuê ngoài khi tổ chức đào tạo nên rất bị động, tốn kém.

mandated by the Government on policy credit, resulting in limited expense budget for complementary activities such as training, survey and market assessment.

- The infrastructure in the Training Center and Training Bases is still poor. Currently, there are only two training bases where can organize in-house training, the other five ones are hired externally for organizing training, leading to passiveness and costly expense.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Financial Statements

Báo cáo tài chính được trình bày bằng đồng Việt Nam, áp dụng chế độ kế toán do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam, quy chế quản lý tài chính Ban hành theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 24/2005/TT-BTC ngày 01/4/2005 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ.

Năm tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 dương lịch.

MỘT SỐ NGUYÊN TẮC CHỦ YẾU

1. Thu nhập

Thu nhập của Ngân hàng Chính sách xã hội là toàn bộ các khoản thực thu phát sinh trong hoạt động nghiệp vụ và hoạt động khác.

2. Chi phí

Chi phí là các khoản chi phí hợp lý trong kỳ.

3. Chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ

Financial statements are presented in Vietnam Dong (VND), adopting the accounting regime stipulated by the State Bank of Vietnam (SBV), in consistent with Vietnam's Accounting Standard and accounting principles generally accepted in Vietnam, with the financial management regulation issued in connection with Decision No 180/2002/QĐ-TTg by the Prime Minister on 19th December, 2002, and with Circulars No. 24/2005/TT-BTC, dated September 1st, 2005 by Ministry of Finance providing guidance on VBSP's financial management regulation, which was issued in connection with Decision No 180/2002/QĐ-TTg by the Prime Minister on 19th December, 2002.

VBSP's fiscal year begins on January 1st and ends on December 31st of the calendar year

KEY PRINCIPLES

1. Income


VBSP's income consists of income actually earned from its operations and other activities.

2. Expense

Expenses are reasonable costs incurred in the period.

3. Conversion of Foreign Currencies

Transactions denominated in foreign



được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các tài sản và công nợ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các khoản này được hạch toán vào kết quả hoạt động.

4. Tài sản cố định và khấu hao

Tài sản cố định được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Khấu hao tài sản cố định theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

5. Tín dụng

Dư nợ tín dụng được tính bằng giá trị các khoản nợ gốc chưa thanh toán vào cuối năm tài chính trừ dự phòng phải thu khó đòi. Lãi được tính trên cơ sở thực thu. Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng được tính theo tỷ lệ chung là 0,02% trên số dư nợ bình quân năm và được sử dụng để bù đắp tổn thất do nguyên nhân khách quan phát sinh trong quá trình cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách.

currencies were converted to VND at the exchange rates prevailing on the date of transaction. The balances of assets and liabilities originally denominated in foreign currencies on the closing date of a fiscal year were converted to VND at the exchange rates announced by the SBV on that date. Gains (losses) as a result of such conversion were charged to the profit and loss account.

4. Fixed assets and depreciation of fixed assets

Fixed assets are valued at the original cost minus the accumulated depreciation. The depreciation of fixed assets is calculated on the basis of the straight-line depreciation method and the estimated useful life of the assets, which are stipulated in Decision No. 206/2003/QD-BTC issued by the Minister of Finance on 12th December, 2003.

5. Credit

The total outstanding loan is the aggregate of the unpaid principals of all loans at the end of the fiscal year subtract loss provision amount. Interest is calculated on cash basis. Loan loss provision is calculated by setting aside 0.02% of the average annual loan outstanding and shall be used to cover losses that incur objectively in the course of lending to the poor and other policy-based beneficiaries.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Balance Sheet

Đơn vị: Triệu đồng
Unit: VND million

TÀI SẢN CÓ/ASSETS	31/12/2009	31/12/2010	31/12/2011
Tiền mặt tại quỹ/ <i>Cash in hand</i>	31.920	53.343	71.971
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước <i>Deposits at the State Bank of Vietnam</i>	18.799	19.405	23.452
Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng trong nước <i>Deposits at domestic credit institutions</i>	201.808	779.404	1.651.728
Cho vay các tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước <i>Loans to domestic economic entities and individuals</i>	70.106.557	86.192.929	100.041.725
Cho vay bằng vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư <i>Trust funds lending</i>	2.197.301	2.613.073	3.054.934
Nợ cho vay được khoanh/ <i>Frozen loans</i>	245.786	199.959	135.564
Tài sản/Assets	1.437.505	1.689.008	1.751.069
Tài sản có khác/ <i>Other assets</i>	107.097	252.048	716.506
Tổng tài sản có/Total assets	74.346.773	91.799.170	107.446.949
TÀI SẢN NỢ/ LIABILITIES			
Vốn vay Ngân hàng Nhà nước <i>Borrowings from the State Bank of Vietnam</i>	16.795.618	23.795.618	26.795.618
Các khoản nợ các tổ chức tín dụng khác <i>Borrowings from other credit institutions</i>	33.033.809	29.052.988	30.278.785
Tiền gửi của khách hàng/ <i>Deposits of clients</i>	1.124.738	1.975.014	2.843.140
Vốn tài trợ uỷ thác đầu tư/ <i>Trust funds</i>	2.886.416	3.359.569	4.022.168
Phát hành giấy tờ có giá/ <i>Issuance of valuable papers</i>	2.000.000	11.000.000	18.297.000
Tài sản nợ khác/ <i>Other liabilities</i>	1.963.510	3.468.019	5.329.347
Cộng nợ/ Liabilities subtotal	57.804.091	72.651.209	87.566.058
VỐN VÀ CÁC QUỸ/ EQUITY AND RESERVES			
Vốn điều lệ/ <i>Charter capital</i>	9.488.000	10.000.000	10.000.000
Vốn khác/ <i>Others capital</i>	6.522.651	7.938.531	8.477.818
Các quỹ/ <i>Reserves</i>	301.885	432.800	995.228
Cộng vốn và các quỹ/Total equity and reserves	16.312.536	18.371.331	19.473.046
Lợi nhuận chưa phân phối/Undistributed profit	230.146	776.630	407.845
Tổng tài sản nợ/Total liabilities	74.346.773	91.799.170	107.446.949

Nguồn số liệu/Souce:

Năm 2009, 2010 và 2011: Báo cáo tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội đã được kiểm toán bởi Kiểm toán Nhà nước.
The year of 2009, 2010 and 2011: Audited Financial Reports by the State Audit of Vietnam.

KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Financial performance

Đơn vị: Triệu đồng
Unit: VND million

CHỈ TIÊU/TARGETS	31/12/2009	31/12/2010	31/12/2011
A. THU NHẬP/INCOME	5.151.509	8.055.629	9.899.655
Thu từ lãi cho vay <i>Interest income from lending activities</i>	3.633.370	4.266.462	5.709.333
Thu khác về hoạt động tín dụng <i>Other income from credit activities</i>	22.921	815.532	672.965
Thu lãi tiền gửi <i>Interest income from deposits</i>	51.894	38.718	319.394
Thu dịch vụ thanh toán <i>Income from payment activities</i>	427	438	367
Thu từ dịch vụ ngân quỹ/ <i>Income from treasury activities</i>	4	3	4
Thu từ hoạt động khác/ <i>Income from other activities</i>	32.028	97.730	146.916
Thu cấp bù chênh lệch lãi suất và phí do ngân sách cấp <i>Subsidy from State budget for minus interest spread and operational cost</i>	1.398.674	2.826.604	3.034.392
Các khoản thu nhập khác/ <i>Other incomes</i>	12.191	10.143	16.284
B. CHI PHÍ/EXPENSES	4.921.363	7.278.999	9.498.368
Chi về huy động vốn/ <i>Funds mobilization expenses</i>	1.960.518	3.417.677	5.145.718
Chi dịch vụ thanh toán và ngân quỹ/ <i>Expenses associated with payment and treasury activities</i>	18.116	27.421	22.682
Chi trả phí dịch vụ ủy thác cho vay/ <i>Fees paid for entrusted lending services</i>	839.004	1.046.939	1.242.812
Chi về tài sản/ <i>Asset expenses</i>	342.860	306.414	314.835
Chi cho nhân viên/ <i>Staff expenses</i>	1.093.694	1.471.619	1.699.075
Chi hoạt động quản lý, công vụ <i>Managerial and operation expenses</i>	240.179	256.165	284.197
Chi trích lập dự phòng/ <i>Provisions</i>	417.607	747.308	784.232
Chi phí khác/ <i>Other expenses</i>	9.385	5.456	4.817
C. CHÉNH LỆCH THU CHI PROFIT (INCOME - EXPENSE)	230.146	776.630	401.287

Nguồn số liệu/Souce:

Năm 2009, 2010 và 2011: Báo cáo tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội đã được kiểm toán bởi Kiểm toán Nhà nước.
The year of 2009, 2010 and 2011: Audited Financial Reports by the State Audit of Vietnam.

ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC

Contact Addresses



HỘI SỞ CHÍNH

VBSP Headquarters

Website: www.vbsp.org.vn và www.vbsp.vn
Email: vp@vbsp.vn

Địa chỉ: Address:

Tòa nhà CC5 Bán đảo Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội, Việt Nam
Building CC5 Ban dao Linh Dam, Hoang Liet, Hoang Mai, Hanoi, Vietnam

Điện thoại: 84-4-36417180 Tel: 84-4-36417180

Fax: 84-4-36417194 Fax: 84-4-36417194

SỞ GIAO DỊCH

VBSP Transaction Center

Điện thoại: 84-4-36417240 Tel: 84-4-36417240

Fax: 84-4-36417241 Fax: 84-4-36417241

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO

Training Center

Điện thoại: 84-4-36417252 Tel: 84-4-36417252

Fax: 84-4-36847232 Fax: 84-4-36847232

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Information Technology Center

Điện thoại: 84-4-36417197 Tel: 84-4-36417197

Fax: 84-4-36847192 Fax: 84-4-36847192



CÁC CHI NHÁNH TRỰC THUỘC

List of Branches

MIỀN NÚI VÀ TRUNG DU PHÍA BẮC	NORTHERN UPLANDS
1. CHI NHÁNH TỈNH PHÚ THỌ	1. PHU THO BRANCH
Địa chỉ: Số 76 Đường Quang Trung, TP. Việt Trì	<i>Address: No. 76 Quang Trung Street, Viet Tri City</i>
Điện thoại: 0210.3813.344	<i>Tel: 0210.3813.344</i>
Fax: 0210.3856.565	<i>Fax: 0210.3856.565</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 12	<i>Number of Transaction Offices: 12</i>
2. CHI NHÁNH TỈNH VINH PHÚC	2. VINH PHUC BRANCH
Địa chỉ: Đường Phạm Văn Đồng, TP. Vinh Yên	<i>Address: Pham Van Dong Street, Vinh Yen City</i>
Điện thoại: 0211.3843.872	<i>Tel: 0211.3843.872</i>
Fax: 0211.3843.875	<i>Fax: 0211.3843.875</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	<i>Number of Transaction Offices: 8</i>
3. CHI NHÁNH TỈNH BẮC GIANG	3. BAC GIANG BRANCH
Địa chỉ: Số 05 Nguyễn Thị Lưu, TP. Bắc Giang	<i>Address: No. 05 Nguyen Thi Luu Street, Bac Giang City</i>
Điện thoại: 0240.3823.598	<i>Tel: 0240.3823.598</i>
Fax: 0240.3823.598	<i>Fax: 0240.3823.598</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9	<i>Number of Transaction Offices: 9</i>

MIỀN NÚI VÀ TRUNG DU PHÍA BẮC	NORTHERN UPLANDS
4. CHI NHÁNH TỈNH BẮC NINH	4. BAC NINH BRANCH
Địa chỉ: Số 16 Nguyễn Du, TP. Bắc Ninh	<i>Address: No. 16 Nguyen Du Street, Bac Ninh City</i>
Điện thoại: 0241.3822.526	<i>Tel: 0241.3822.526</i>
Fax: 0241.3824.105	<i>Fax: 0241.3824.105</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	Number of Transaction Offices: 7
5. CHI NHÁNH TỈNH HOÀ BÌNH	5. HOA BINH BRANCH
Địa chỉ: Số 01 Cù Chính Lan, TP. Hoà Bình	<i>Address: No. 01 Cu Chinh Lan Street, Hoa Binh City</i>
Điện thoại: 0218.3896.903	<i>Tel: 0218.3896.903</i>
Fax: 0218.3851.642	<i>Fax: 0218.3851.642</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	Number of Transaction Offices: 10
6. CHI NHÁNH TỈNH SƠN LA	6. SON LA BRANCH
Địa chỉ: Số 11 Tô Hiệu, TP. Sơn La	<i>Address: No. 11 To Hieu Street, Son La City</i>
Điện thoại: 022.3850.520	<i>Tel: 022.3850.520</i>
Fax: 022.3858.934	<i>Fax: 022.3858.934</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	Number of Transaction Offices: 10
7. CHI NHÁNH TỈNH ĐIỆN BIÊN	7. DIEN BIEN BRANCH
Địa chỉ: Phường Mường Thanh, TP. Điện Biên Phủ	<i>Address: Muong Thanh Ward, Dien Bien City</i>
Điện thoại: 0230.3831.566	<i>Tel: 0230.3831.566</i>
Fax: 0230.3825.762	<i>Fax: 0230.3825.762</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	Number of Transaction Offices: 8
8. CHI NHÁNH TỈNH LAI CHÂU	8. LAI CHAU BRANCH
Địa chỉ: Phường Quyết Thắng, TP. Lai Châu	<i>Address: Quyet Thang Ward, Lai Chau City</i>
Điện thoại: 0231.3877.226	<i>Tel: 0231.3877.226</i>
Fax: 0231.3976.995	<i>Fax: 0231.3976.995</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6	Number of Transaction Offices: 6
9. CHI NHÁNH TỈNH LÀO CAI	9. LAO CAI BRANCH
Địa chỉ: Số 09 Nguyễn Công Trứ, TP. Lào Cai	<i>Address: No. 09 Nguyen Cong Tru, Lao Cai City</i>
Điện thoại: 020.3822.762	<i>Tel: 020.3822.762</i>
Fax: 020.3821.746	<i>Fax: 020.3821.746</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9	Number of Transaction Offices: 9

MIỀN NÚI VÀ TRUNG DU PHÍA BẮC	NORTHERN UPLANDS
10. CHI NHÁNH TỈNH YÊN BÁI	10. YEN BAI BRANCH
Địa chỉ: Số 15 Đường Điện Biên, TP. Yên Bái	<i>Address: No. 15 Dien Bien Phu Street, Yen Bai City</i>
Điện thoại: 029.3852.111	<i>Tel: 029.3852.111</i>
Fax: 029.3852.111	<i>Fax: 029.3852.111</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	Number of Transaction Offices: 8
11. CHI NHÁNH TỈNH TUYÊN QUANG	11. TUYEN QUANG BRANCH
Địa chỉ: Phố Vũ Mùi, TP. Tuyên Quang	<i>Address: Vu Mui Street, Tuyen Quang City</i>
Điện thoại: 027.3817.661	<i>Tel: 027.3817.661</i>
Fax: 027.3810.703	<i>Fax: 027.3810.703</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6	Number of Transaction Offices: 6
12. CHI NHÁNH TỈNH HÀ GIANG	12. HA GIANG BRANCH
Địa chỉ: Phường Nguyễn Trãi, TP. Hà Giang	<i>Address: Nguyen Trai Ward, Ha Giang City</i>
Điện thoại: 0219.3860.450	<i>Tel: 0219.3860.450</i>
Fax: 0219.3807.237	<i>Fax: 0219.3807.237</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	Number of Transaction Offices: 10
13. CHI NHÁNH TỈNH LẠNG SƠN	13. LANG SON BRANCH
Địa chỉ: Đường Ba Sơn, TP. Lạng Sơn	<i>Address: Ba Son Street, Lang Son City</i>
Điện thoại: 025.3812.163	<i>Tel: 025.3812.163</i>
Fax: 025.3812.164	<i>Fax: 025.3812.164</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	Number of Transaction Offices: 10
14. CHI NHÁNH TỈNH CAO BẰNG	14. CAO BANG BRANCH
Địa chỉ: Đường Gia Cung, TP. Cao Bằng	<i>Address: Gia Cung Street, Cao Bang City</i>
Điện thoại: 026.3851.651	<i>Tel: 026.3851.651</i>
Fax: 026.3854.610	<i>Fax: 026.3854.610</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 12	Number of Transaction Offices: 12
15. CHI NHÁNH TỈNH BẮC KẠN	15. BAC KAN BRANCH
Địa chỉ: Phường Đức Xuân, TP. Bắc Kạn	<i>Address: Duc Xuan Ward, Bac Kan City</i>
Điện thoại: 0281.3.873.493	<i>Tel: 0281.3.873.493</i>
Fax: 0281.3873.693	<i>Fax: 0281.3873.693</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	Number of Transaction Offices: 7

MIỀN NÚI VÀ TRUNG DU PHÍA BẮC	NORTHERN UPLANDS
16. CHI NHÁNH TỈNH THÁI NGUYÊN	16. THAI NGUYEN BRANCH
Địa chỉ: Đường Phùng Chí Kiên, TP. Thái Nguyên	<i>Address: Phung Chi Kien Street, Thai Nguyen City</i>
Điện thoại: 0280.3655.240	<i>Tel: 0280.3655.240</i>
Fax: 0280.3757.245	<i>Fax: 0280.3757.245</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	Number of Transaction Offices: 8
17. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG NINH	17. QUANG NINH BRANCH
Địa chỉ: Nguyễn Văn Cù, TP. Hạ Long	<i>Address: Nguyen Van Cu Street, Ha Long City</i>
Điện thoại: 033.3518.996	<i>Tel: 033.3518.996</i>
Fax: 033.3824.817	<i>Fax: 033.3824.817</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 13	Number of Transaction Offices: 13
ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG	RED RIVER DELTA
18. CHI NHÁNH TP. HÀ NỘI	18. HA NOI CITY BRANCH
Địa chỉ: Nhà B10A Nam Trung Yên, Quận Cầu Giấy	<i>Address: No. B10A Nam Trung Yen, Cau Giay District</i>
Điện thoại: 04.33522.050	<i>Tel: 04.33522.050</i>
Fax: 04.33820.842	<i>Fax: 04.33820.842</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 25	Number of Transaction Offices: 25
19. CHI NHÁNH TP. HẢI PHÒNG	19. HAI PHONG CITY BRANCH
Địa chỉ: Số 96 Lê Lợi, Quận Ngô Quyền	<i>Address: No. 96 Le Loi Street, Ngo Quyen District</i>
Điện thoại: 031.3628.189	<i>Tel: 031.3628.189</i>
Fax: 031.3764.717	<i>Fax: 031.3764.717</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 12	Number of Transaction Offices: 12
20. CHI NHÁNH TỈNH HẢI DƯƠNG	20. HAI DUONG BRANCH
Địa chỉ: Số 81 Bạch Đằng, TP. Hải Dương	<i>Address: No. 81 Bach Dang, Hai Duong City</i>
Điện thoại: 0320.3240.095	<i>Tel: 0320.3240.095</i>
Fax: 0320.3845.344	<i>Fax: 0320.3845.344</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 11	Number of Transaction Offices: 11

ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG	RED RIVER DELTA
21. CHI NHÁNH TỈNH HƯNG YÊN	21. HUNG YEN BRANCH
Địa chỉ: Số 45 Trưng Trắc, TP. Hưng Yên	<i>Address: No. 45 Trung Trac Street, Hung Yen City</i>
Điện thoại: 0321.3866.546	<i>Tel: 0321.3866.546</i>
Fax: 0321.3866.548	<i>Fax: 0321.3866.548</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9	Number of Transaction Offices: 9
22. CHI NHÁNH TỈNH THÁI BÌNH	22. THAI BINH BRANCH
Địa chỉ: Số 140 Lê Lợi, TP. Thái Bình	<i>Address: No. 140 Le Loi Street, Thai Binh City</i>
Điện thoại: 036.3837.616	<i>Tel: 036.3837.616</i>
Fax: 036.3846.940	<i>Fax: 036.3846.940</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	Number of Transaction Offices: 7
23. CHI NHÁNH TỈNH HÀ NAM	23. HA NAM BRANCH
Địa chỉ: Số 104 Nguyễn Viết Xuân, TP. Phủ Lý	<i>Address: No. 104 Nguyen Viet Xuan, Phu Ly City</i>
Điện thoại: 0351.3840.282	<i>Tel: 0351.3840.282</i>
Fax: 0351.3850.306	<i>Fax: 0351.3850.306</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 5	Number of Transaction Offices: 5
24. CHI NHÁNH TỈNH NAM ĐỊNH	24. NAM DINH BRANCH
Địa chỉ: Số 56 Hà Huy Tập, TP. Nam Định	<i>Address: No. 56 Ha Huy Tap, Nam Dinh City</i>
Điện thoại: 0350.3845.172	<i>Tel: 0350.3845.172</i>
Fax: 0350.3868.812	<i>Fax: 0350.3868.812</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9	Number of Transaction Offices: 9
25. CHI NHÁNH TỈNH NINH BÌNH	25. NINH BINH BRANCH
Địa chỉ: Số 10 Phường Đông Thành, TP. Ninh Bình	<i>Address: No. 10, Dong Thanh Ward, Ninh Binh City</i>
Điện thoại: 030.3883.294	<i>Tel: 030.3883.294</i>
Fax: 030.3873.689	<i>Fax: 030.3873.689</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	Number of Transaction Offices: 7

KHU BỐN CỬ	NORTH CENTRAL
26. CHI NHÁNH TỈNH THANH HÓA	26. THANH HOA BRANCH
Địa chỉ: Số 38 Đại lộ Lê Lợi, TP. Thanh Hóa	<i>Address: No. 38 Le Loi Avenue, Thanh Hoa City</i>
Điện thoại: 037.3710.791	<i>Tel: 037.3710.791</i>
Fax: 037.3752.940	<i>Fax: 037.3752.940</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 26	Number of Transaction Offices: 26
27. CHI NHÁNH TỈNH NGHỆ AN	27. NGHE AN BRANCH
Địa chỉ: Số 125 Lê Hồng Phong, TP. Vinh	<i>Address: No. 125 Le Hong Phong Street, Vinh City</i>
Điện thoại: 038.3597.432	<i>Tel: 038.3597.432</i>
Fax: 038.3830.772	<i>Fax: 038.3830.772</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 19	Number of Transaction Offices: 19
28. CHI NHÁNH TỈNH HÀ TĨNH	28. HA TINH BRANCH
Địa chỉ: Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, TP. Hà Tĩnh	<i>Address: So Viet Nghe Tinh Street, Ha Tinh City</i>
Điện thoại: 039.3853.936	<i>Tel: 039.3853.936</i>
Fax: 039.3856.139	<i>Fax: 039.3856.139</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 11	Number of Transaction Offices: 11
29. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG BÌNH	29. QUANG BINH BRANCH
Địa chỉ: Số 58 Quang Trung, TP. Đồng Hới	<i>Address: No. 58 Quang Trung, Dong Hoi City</i>
Điện thoại: 052.3829.564	<i>Tel: 052.3829.564</i>
Fax: 052.3829.564	<i>Fax: 052.3829.564</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6	Number of Transaction Offices: 6
30. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG TRỊ	30. QUANG TRI BRANCH
Địa chỉ: Số 183 Hùng Vương, TP. Đông Hà	<i>Address: No. 183 Hung Vuong, Dong Ha City</i>
Điện thoại: 053.3550.816	<i>Tel: 053.3550.816</i>
Fax: 053.3550.816	<i>Fax: 053.3550.816</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	Number of Transaction Offices: 8
31. CHI NHÁNH TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	31. THUA THIEN HUE BRANCH
Địa chỉ: Số 49 Nguyễn Huệ, TP. Huế	<i>Address: No. 49 Nguyen Hue, Hue City</i>
Điện thoại: 054.3829.629	<i>Tel: 054.3829.629</i>
Fax: 054.3827.940	<i>Fax: 054.3827.940</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	Number of Transaction Offices: 8

DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG	CENTRAL COAST
32. CHI NHÁNH TP. ĐÀ NẴNG	32. DA NANG CITY BRANCH
Địa chỉ: Số 600 Trần Cao Vân, TP. Đà Nẵng	<i>Address: No. 600 Tran Cao Van, Da Nang City</i>
Điện thoại: 0511.3786.555	<i>Tel: 0511.3786.555</i>
Fax: 0511.3786.557	<i>Fax: 0511.3786.557</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6	Number of Transaction Offices: 6
33. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG NAM	33. QUANG NAM BRANCH
Địa chỉ: Số 17 Hùng Vương, TP. Tam Kỳ	<i>Address: No. 17 Hung Vuong, Tam Ky City</i>
Điện thoại: 0510.3812.382	<i>Tel: 0510.3812.382</i>
Fax: 0510.3812.382	<i>Fax: 0510.3812.382</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 17	Number of Transaction Offices: 17
34. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG NGÃI	34. QUANG NGAI BRANCH
Địa chỉ: Số 504 Quang Trung, TP. Quảng Ngãi	<i>Address: No. 504 Quang Trung Street, Quang Ngai City</i>
Điện thoại: 055.3819.911	<i>Tel: 055.3819.911</i>
Fax: 055.3818.502	<i>Fax: 055.3818.502</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 13	Number of Transaction Offices: 13
35. CHI NHÁNH TỈNH BÌNH ĐỊNH	35. BINH DINH BRANCH
Địa chỉ: Số 469 Trần Hưng Đạo, TP. Quy Nhơn	<i>Address: No. 469 Tran Hung Dao, Quy Nhon City</i>
Điện thoại: 056.3821.617	<i>Tel: 056.3821.617</i>
Fax: 056.3827.770	<i>Fax: 056.3827.770</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	Number of Transaction Offices: 10
36. CHI NHÁNH TỈNH PHÚ YÊN	36. PHU YEN BRANCH
Địa chỉ: Số 34 Lê Lợi, TP. Tuy Hòa	<i>Address: No. 34 Le Loi, Tuy Hoa City</i>
Điện thoại: 057.3824.347	<i>Tel: 057.3824.347</i>
Fax: 057.3824.347	<i>Fax: 057.3824.347</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	Number of Transaction Offices: 8
37. CHI NHÁNH TỈNH KHÁNH HÒA	37. KHANH HOA BRANCH
Địa chỉ: Số 195 Hoàng Văn Thụ, TP. Nha Trang	<i>Address: No. 195 Hoang Van Thu, Nha Trang City</i>
Điện thoại: 058.3818.798	<i>Tel: 058.3818.798</i>
Fax: 058.3826.140	<i>Fax: 0058.3826.140</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	Number of Transaction Offices: 7

DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG	CENTRAL COAST
38. CHI NHÁNH TỈNH NINH THUẬN	38. NINH THUAN BRANCH
Địa chỉ: Số 264 Thống Nhất, TP. Phan Rang Tháp Chàm	<i>Address: No. 264 Thong Nhat, Phan Rang Thap Cham City</i>
Điện thoại: 068.3836.272	<i>Tel: 068.3836.272</i>
Fax: 068.3825.255	<i>Fax: 068.3825.255</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 5	Number of Transaction Offices: 5
39. CHI NHÁNH TỈNH BÌNH THUẬN	39. BINH THUAN BRANCH
Địa chỉ: Số 320 Trần Hưng Đạo, TP. Phan Thiết	<i>Address: No. 320 Tran Hung Dao, Phan Thiet City</i>
Điện thoại: 062.3721.658	<i>Tel: 062.3721.658</i>
Fax: 062.3721.658	<i>Fax: 062.3721.658</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9	Number of Transaction Offices: 9
TÂY NGUYÊN	CENTRAL HIGHLANDS
40. CHI NHÁNH TỈNH ĐẮK LẮK	40. DAK LAK BRANCH
Địa chỉ: Số 83 Quang Trung, TP. Buôn Ma Thuột	<i>Address: No. 83 Quang Trung, Buon Ma Thuot City</i>
Điện thoại: 0500.3843.004	<i>Tel: 0500.3843.004</i>
Fax: 0500.3850.098	<i>Fax: 0500.3850.098</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 14	Number of Transaction Offices: 14
41. CHI NHÁNH TỈNH ĐẮK NÔNG	41. DAK NONG BRANCH
Địa chỉ: Đường Hùng Vương, TP. Gia Nghĩa	<i>Address: Hung Vuong Street, Gia Nghia City</i>
Điện thoại: 0501.3545.364	<i>Tel: 0501.3545.364</i>
Fax: 0501.3544.673	<i>Fax: 0501.3544.673</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	Number of Transaction Offices: 7
42. CHI NHÁNH TỈNH GIA LAI	42. GIA LAI BRANCH
Địa chỉ: Số 06 Hoàng Hoa Thám, TP. Pleiku	<i>Address: No. 06 Hoang Hoa Tham, Pleiku City</i>
Điện thoại: 059.3821.590	<i>Tel: 059.3821.590</i>
Fax: 059.3827.604	<i>Fax: 059.3827.604</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 16	Number of Transaction Offices: 16

TÂY NGUYÊN	CENTRAL HIGHLANDS
43. CHI NHÁNH TỈNH KON TUM	43. KON TUM BRANCH
Địa chỉ: Số 198B Bà Triệu, TP. Kon Tum	<i>Address: No. 198B Ba Trieu Street, Kon Tum City</i>
Điện thoại: 060.3913.497	<i>Tel: 060.3913.497</i>
Fax: 060.3869.286	<i>Fax: 060.3869.286</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	Number of Transaction Offices: 8
44. CHI NHÁNH TỈNH LÂM ĐỒNG	44. LAM DONG BRANCH
Địa chỉ: Số 41 Hùng Vương, TP. Đà Lạt	<i>Address: No. 41 Hung Vuong, Da Lat City</i>
Điện thoại: 063.3811.423	<i>Tel: 063.3811.423</i>
Fax: 063.3811.434	<i>Fax: 063.3811.434</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 11	Number of Transaction Offices: 11
ĐÔNG NAM BỘ	SOUTH EAST
45. CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH	45. HO CHI MINH BRANCH
Địa chỉ: Số 271 Nguyễn Tri Phương, Phường 5, Quận 10	<i>Address: No. 271 Nguyen Tri Phuong, 5 Ward, 10 District</i>
Điện thoại: 08.39572.193	<i>Tel: 08.39572.193</i>
Fax: 08.39572.194	<i>Fax: 08.39572.194</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 19	Number of Transaction Offices: 19
46. CHI NHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI	46. DONG NAI BRANCH
Địa chỉ: Khu phố 3, Quốc lộ 1, TP. Biên Hòa	<i>Address: Residential Quarter 3, Highway one, Bien Hoa City</i>
Điện thoại: 061.3823.079	<i>Tel: 061.3823.079</i>
Fax: 061.3823.070	<i>Fax: 061.3823.070</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9	<i>Number of Transaction Offices: 9</i>
47. CHI NHÁNH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU	47. BA RIA - VUNG TAU BRANCH
Địa chỉ: Số 05 Trường Chinh, TP. Bà Rịa	<i>Address: No. 05 Truong Chinh Street, Ba Ria City</i>
Điện thoại: 064.3716.340	<i>Tel: 064.3716.340</i>
Fax: 064.3825.183	<i>Fax: 064.3825.183</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6	Number of Transaction Offices: 6

ĐÔNG NAM BỘ	SOUTH EAST
48. CHI NHÁNH TỈNH TÂY NINH	48. TAY NINH BRANCH
Địa chỉ: Số 298 Đường CM Tháng 8, TP. Tây Ninh	<i>Address: No. 298 Cach Mang Thang 8 Street, Tay Ninh City</i>
Điện thoại: 066.3812.569	<i>Tel: 066.3812.569</i>
Fax: 066.3814.949	<i>Fax: 066.3814.949</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	Number of Transaction Offices: 8
49. CHI NHÁNH TỈNH BÌNH DƯƠNG	49. BINH DUONG BRANCH
Địa chỉ: Số 99 Đoàn Trần Nghiệp, TX. Thủ Dầu Một	<i>Address: No. 99 Doan Tran Nghiep, Thu Dau Mot Town</i>
Điện thoại: 0650.3826.798	<i>Tel: 0650.3826.798</i>
Fax: 0650.3859.573	<i>Fax: 0650.3859.573</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	Number of Transaction Offices: 7
50. CHI NHÁNH TỈNH BÌNH PHƯỚC	50. BINH PHUOC BRANCH
Địa chỉ: Đường Hùng Vương, TX. Đồng Xoài	<i>Address: Hung Vuong Street, Dong Xoai Town</i>
Điện thoại: 0651.3886.063	<i>Tel: 0651.3886.063</i>
Fax: 0651.3881.099	<i>Fax: 0651.3881.099</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	Number of Transaction Offices: 7
ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG	MEKONG RIVER DELTA
51. CHI NHÁNH TỈNH LONG AN	51. LONG AN BRANCH
Địa chỉ: Số 16 Đường Lê Cao Đông, TP. Tân An	<i>Address: No. 16, Le Cao Dong Street, Tan An City</i>
Điện thoại: 072.3838.607	<i>Tel: 072.3838.607</i>
Fax: 072.3822.015	<i>Fax: 072.3822.015</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 13	Number of Transaction Offices: 13
52. CHI NHÁNH TỈNH TIỀN GIANG	52. TIEN GIANG BRANCH
Địa chỉ: Số 139B Nam Kỳ Khởi nghĩa, TP. Mỹ Tho	<i>Address: No. 139B Nam Ky Khoi Nghia, My Tho City</i>
Điện thoại: 073.3887.763	<i>Tel: 073.3887.763</i>
Fax: 073.3882.690	<i>Fax: 073.3882.690</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	Number of Transaction Offices: 8

ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG	MEKONG RIVER DELTA
53. CHI NHÁNH TỈNH ĐỒNG THÁP	53. DONG THAP BRANCH
Địa chỉ: Số 13 Nguyễn Huệ, TP. Cao Lãnh	<i>Address: No. 13 Nguyen Hue, Cao Lanh City</i>
Điện thoại: 067.3876.090	<i>Tel: 067.3859.909</i>
Fax: 067.3853.118	<i>Fax: 067.3852.985</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 11	Number of Transaction Offices: 11
54. CHI NHÁNH TỈNH VĨNH LONG	54. VINH LONG BRANCH
Địa chỉ: Số 1B Đường Hoàng Thái Hiếu, TP. Vĩnh Long	<i>Address: No. 1B Hoang Thai Hieu, Vinh Long City</i>
Điện thoại: 070.3833.934	<i>Tel: 070.3833.934</i>
Fax: 070.3833.085	<i>Fax: 070.3833.085</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	Number of Transaction Offices: 7
55. CHI NHÁNH TP. CẦN THƠ	55. CAN THO BRANCH
Địa chỉ: Số 156 Trần Hưng Đạo, Quận Ninh Kiều	<i>Address: No. 156 Tran Hung Dao, Ninh Kieu Distric.</i>
Điện thoại: 0710.3828.951	<i>Tel: 0710.3828.951</i>
Fax: 0710.3828.950	<i>Fax: 0710.3828.950</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	Number of Transaction Offices: 8
56. CHI NHÁNH TỈNH HẬU GIANG	56. HAU GIANG BRANCH
Địa chỉ: Đường Tây Sông Hậu, TP. Vị Thanh	<i>Address: Tay Song Hau Street, Vi Thanh City</i>
Điện thoại: 0711.3870.582	<i>Tel: 0711.3870.582</i>
Fax: 0711.3870.261	<i>Fax: 0711.3870.261</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6	Number of Transaction Offices: 6
57. CHI NHÁNH TỈNH BẾN TRE	57. BEN TRE BRANCH
Địa chỉ: Số 176A4 Đoàn Hoàng Minh, TP. Bến Tre	<i>Address: No. 176 A4 Doan Hoang Minh, Ben Tre City</i>
Điện thoại: 075.3816.259	<i>Tel: 075.3816.259</i>
Fax: 075.3826.203	<i>Fax: 075.3826.203</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	Number of Transaction Offices: 8
58. CHI NHÁNH TỈNH TRÀ VINH	58. TRA VINH BRANCH
Địa chỉ: Số 21 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, TP. Trà Vinh	<i>Address: No. 21 Nam Ky Khoi Nghia Street, Tra Vinh City</i>
Điện thoại: 074.3862.566	<i>Tel: 074.3862.566</i>
Fax: 074.3862.496	<i>Fax: 074.3862.496</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	Number of Transaction Offices: 7

ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG	MEKONG RIVER DELTA
59. CHI NHÁNH TỈNH AN GIANG	59. AN GIANG BRANCH
Địa chỉ: Số 09 Đường Nguyễn Trãi, TP. Long Xuyên	<i>Address: No. 09 Nguyen Trai Street, Long Xuyen City</i>
Điện thoại: 076.3943.277	<i>Tel: 076.3943.277</i>
Fax: 076.3943.277	<i>Fax: 076.3943.277</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	<i>Number of Transaction Offices: 10</i>
60. CHI NHÁNH TỈNH KIÊN GIANG	60. KIEN GIANG BRANCH
Địa chỉ: Số 12 Hàm Nghi, TP. Rạch Giá	<i>Address: No. 12 Ham Nghi, Rach Gia City</i>
Điện thoại: 077.3879.345	<i>Tel: 077.3879.345</i>
Fax: 077.3879.678	<i>Fax: 077.3879.678</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 13	Number of Transaction Offices: 13
61. CHI NHÁNH TỈNH SÓC TRĂNG	61. SOC TRANG BRANCH
Địa chỉ: Số 32 Trần Hưng Đạo, TP. Sóc Trăng	<i>Address: No. 32 Tran Hung Dao Street, Soc Trang City</i>
Điện thoại: 079.3612.263	<i>Tel: 079.3612.263</i>
Fax: 079.3612.263	<i>Fax: 079.3612.263</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	Number of Transaction Offices: 9
62. CHI NHÁNH TỈNH BẠC LIÊU	62. BAC LIEU BRANCH
Địa chỉ: Số 48 Lý Thường Kiệt, TP. Bạc Liêu	<i>Address: No. 48 Ly Thuong Kiet Street, Bac Lieu City</i>
Điện thoại: 0781.3853.265	<i>Tel: 0781.3853.265</i>
Fax: 0781.3953.262	<i>Fax: 0781.3953.262</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6	Number of Transaction Offices: 6
63. CHI NHÁNH TỈNH CÀ MAU	63. CA MAU BRANCH
Địa chỉ: Số 34 Lý Bôn, TP. Cà Mau	<i>Address: No. 34 Ly Bon, Ca Mau City</i>
Điện thoại: 0780.3836.049	<i>Tel: 0780.3836.049</i>
Fax: 0780.3822.561	<i>Fax: 0780.3822.561</i>
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	Number of Transaction Offices: 8





Annual



